

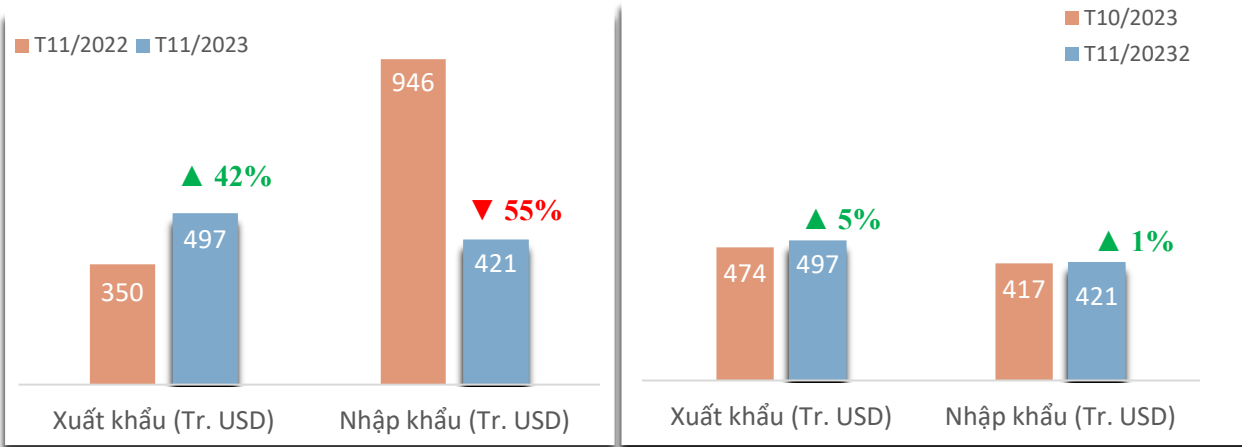
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Đông Nam Á (ASEAN)**

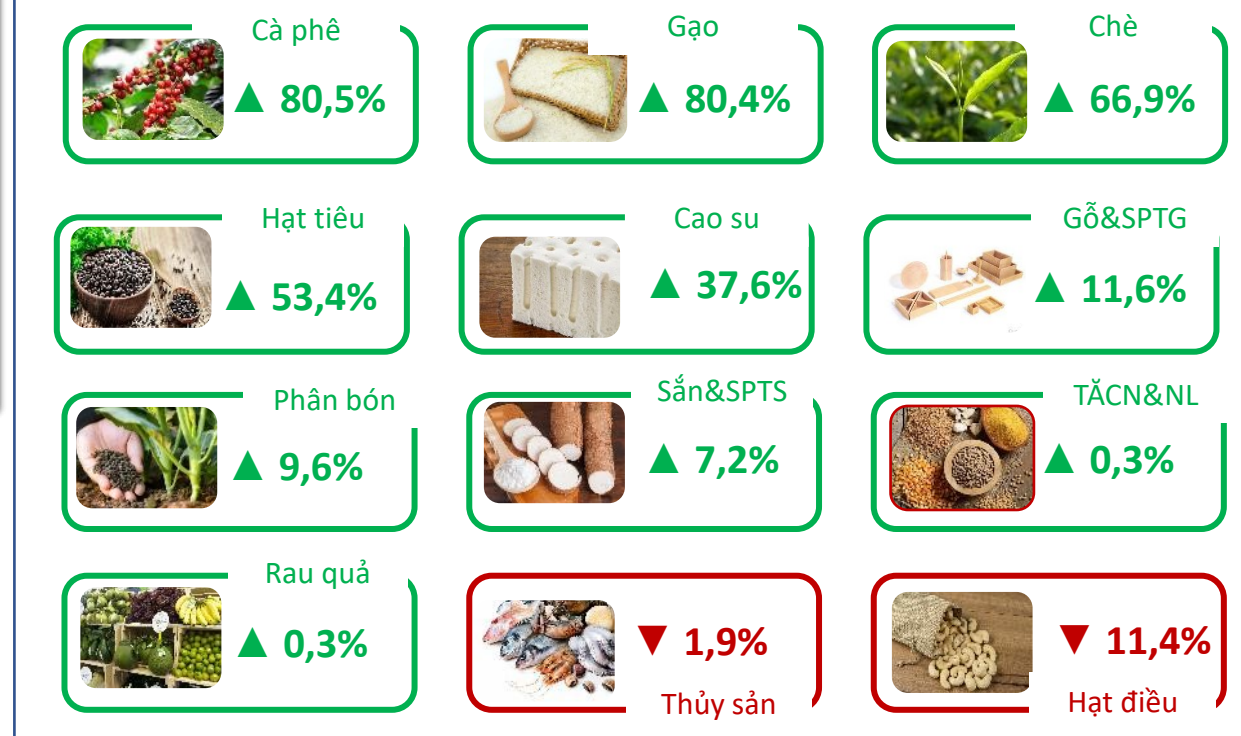


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 11/2023

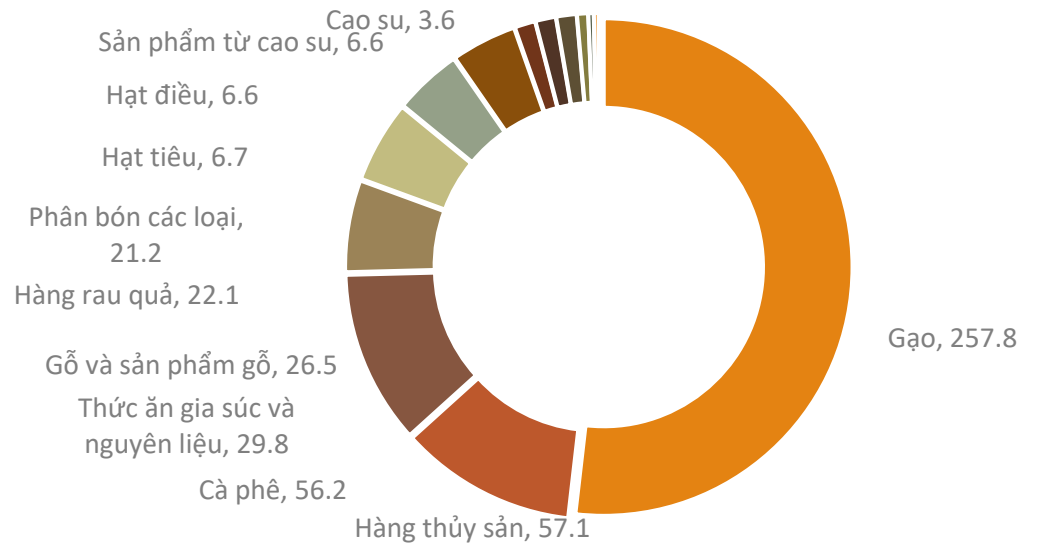
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T11/2023



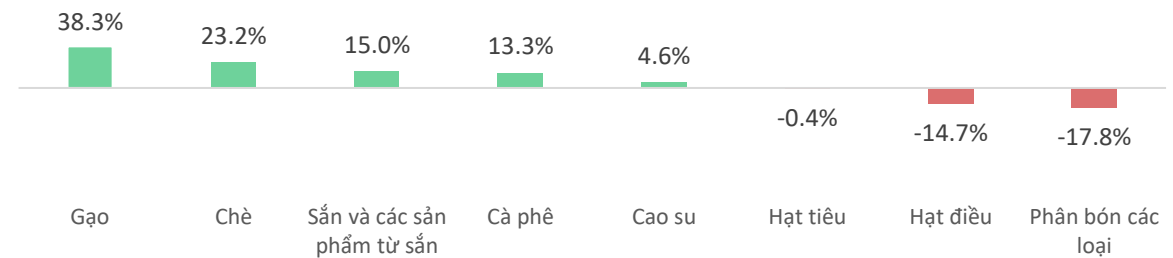
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T11/2023 so với T11/2022



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T11/2023



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T11/2023 so với T11/2022



Đơn vị: Triệu USD

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



Kinh tế số là động lực tăng trưởng kinh tế khu vực ASEAN

Theo báo cáo của Google, Temasek and Bain, mặc dù năm 2023 là một năm khó khăn của nền kinh tế toàn cầu, nhưng ASEAN vẫn duy trì là khu vực kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới, GDP khu vực dự kiến tăng trưởng ở mức 4.2%. Trong đó, kinh tế số được đánh giá là động lực tăng trưởng chính của ASEAN. Năm 2023, doanh thu kinh tế số của ASEAN dự kiến đạt 100 tỷ USD, tăng khoảng 8 lần so với doanh thu năm 2016.



Nguồn: Bộ Công Thương

Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư hạ tầng kết nối với thị trường ASEAN

Trung Quốc đang xây dựng kênh đào Bình Lục có chiều dài là 135km, nối thẳng tỉnh Quảng Tây ra Vịnh Bắc Bộ, với kinh phí 72,5 tỷ Nhân dân tệ, tương đương hơn 10 tỷ USD. Năm 2026 kênh đào này dự kiến sẽ được đưa vào vận hành.

Kênh đào Bình Lục sẽ là động lực mới thúc đẩy giao thương giữa Trung Quốc với Việt Nam và các nước ASEAN, với mục tiêu vận chuyển 108 triệu tấn hàng hóa mỗi năm và tiếp nhận tàu có tải trọng 5.000 tấn.

Nguồn: vtv.vn



Kinh tế số là động lực tăng trưởng kinh tế khu vực ASEAN



Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư hạ tầng kết nối với thị trường ASEAN



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T11/2023

KIM NGẠCH
259,9 triệu USD

↗ Tăng **8,7%** so với T10/2023

↗ Tăng **96,7%** so với T11/2022

↗ Cao hơn **121,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **2,5 tỷ USD**, đạt **151,8%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
397,1 nghìn tấn

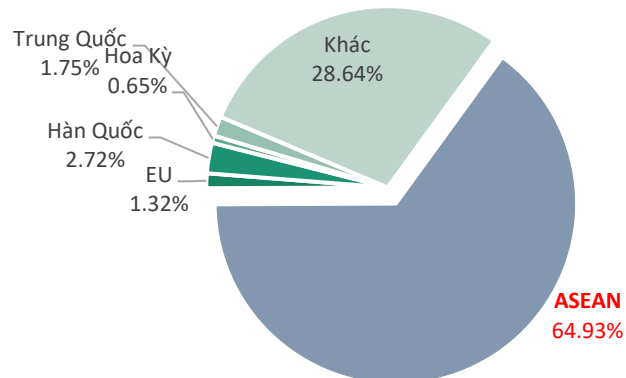
↗ Tăng **3,3%** so với T10/2023

↗ Tăng **43,4%** so với T11/2022

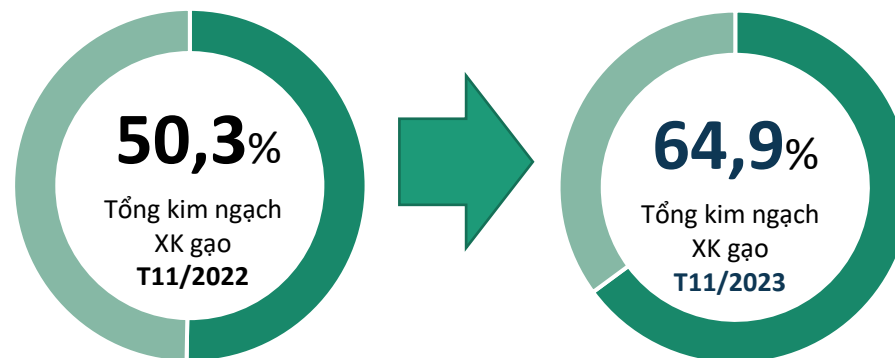
↗ Cao hơn **104,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **4,6 triệu tấn**, đạt **132,0%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T11/2023



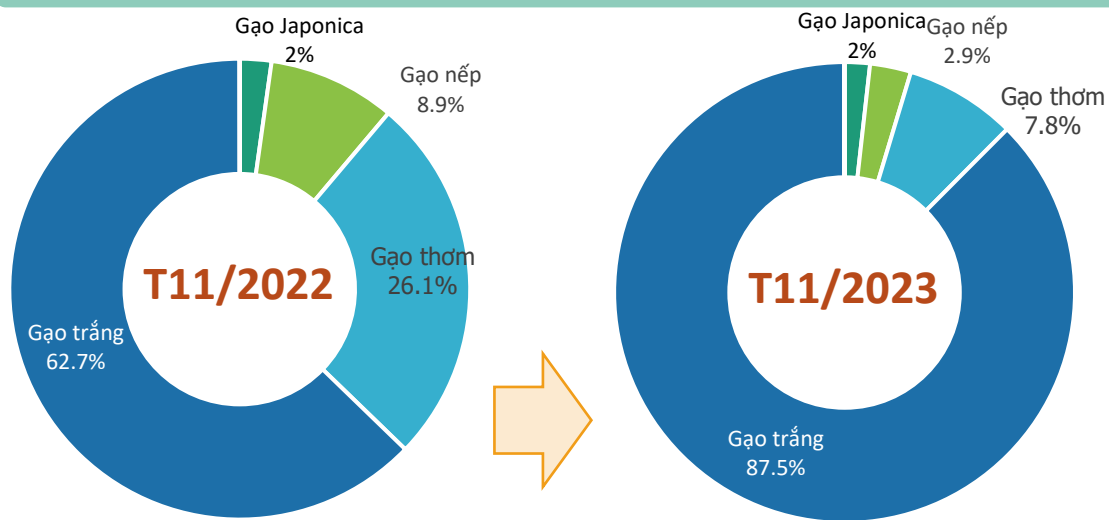
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T11/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T11/2023



Gạo trắng

Kim ngạch: **227,5** triệu USD
 Tăng **11%** so với T10/2023
 Tăng **149%** so với T11/2022

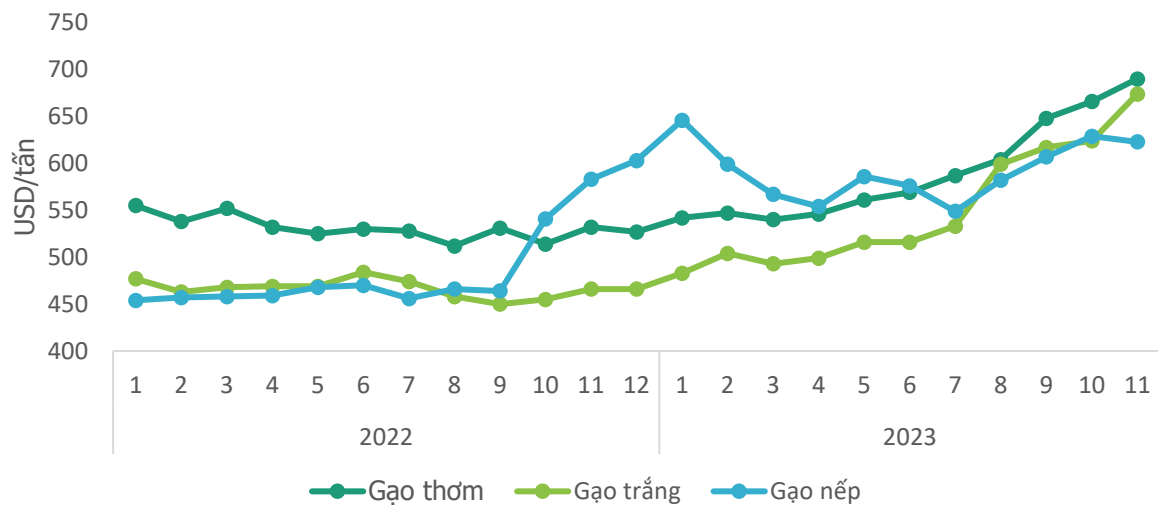
Gạo thơm

Kim ngạch: **20,3** triệu USD
 Tăng **8%** so với T10/2023
 Giảm **47%** so với T11/2022

Gạo nếp

Kim ngạch: **7,5** triệu USD
 Giảm **27%** so với T10/2023
 Giảm **43%** so với T11/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T11/2023



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **623** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **tăng 7%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **690** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 30%** so với cùng kỳ năm 2022.

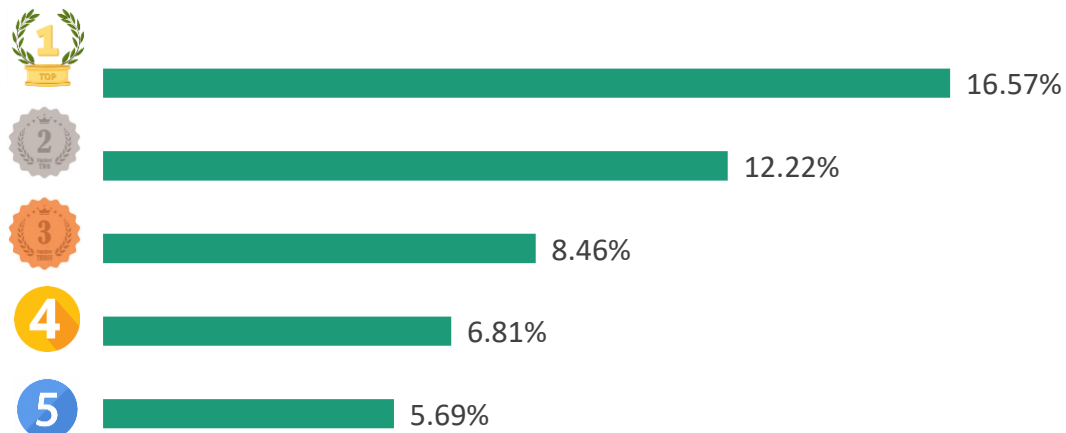
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **674** USD/tấn; **tăng 8%** so với tháng trước; và **tăng 45%** so với cùng kỳ năm 2022.

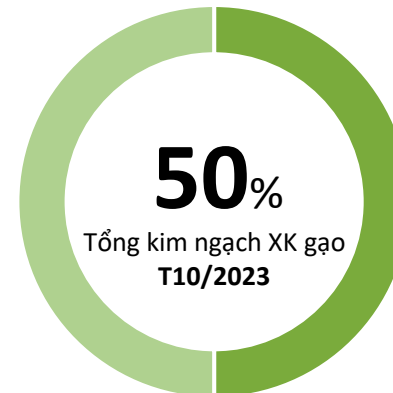


LÚA GẠO

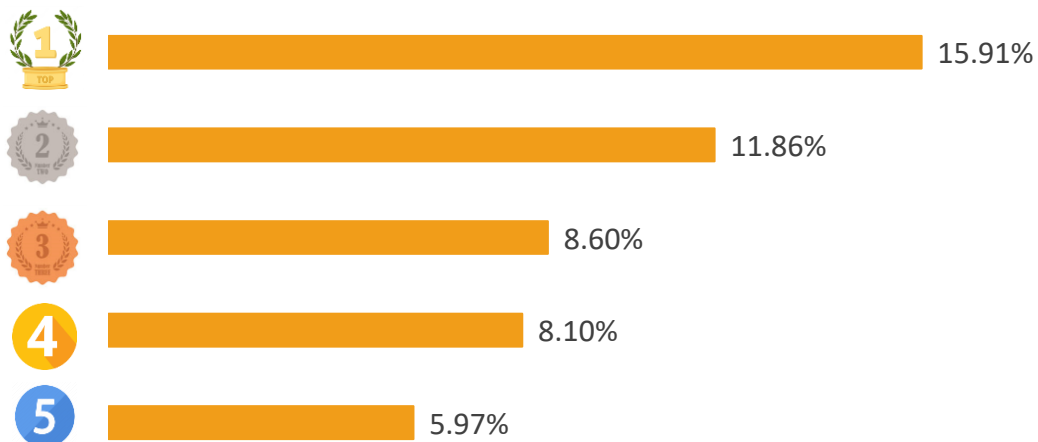
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T11/2023



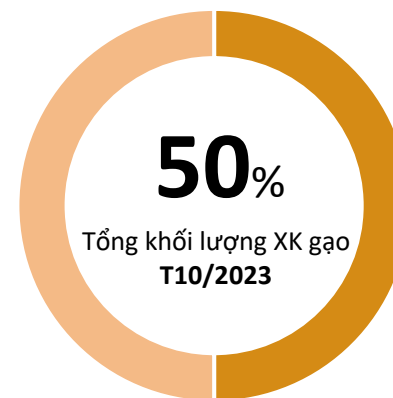
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T11/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T11/2023





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Theo Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia, xuất khẩu lúa gạo của quốc gia này trong 11 tháng đầu năm 2023 ước đạt 1,35 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu gạo đạt gần 600 nghìn tấn với giá trị 515 triệu USD, xuất khẩu lúa đạt 2,4 triệu tấn với giá trị 814 triệu USD. Trung Quốc và EU là hai thị trường xuất khẩu gạo chính của Campuchia. Năm 2023, Hiệp hội gạo Campuchia đã đặt mục tiêu xuất khẩu 700 nghìn tấn gạo.

Nguồn: Bangkokpost.com, Bnews.vn

02

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan Thái Lan, trong 10 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu gạo quốc gia này đạt 6,92 triệu tấn với giá trị 136 tỷ bath (3,8 tỷ USD). Năm 2023, Thái Lan dự báo sẽ xuất khẩu 8,6 – 8,7 triệu tấn gạo, tăng từ mức 7,69 triệu tấn vào năm 2022. Cụ thể, theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo của Thái Lan, dự báo xuất khẩu gạo tháng 11/2023 sẽ đạt 900 nghìn tấn và đạt khoảng 800 nghìn – 900 nghìn tấn trong tháng 12/2023.

Năm 2022, Indonesia đứng thứ 20 trong danh sách các nước nhập khẩu gạo của Thái Lan với khối lượng 91,7 nghìn tấn gạo trị giá 42,24 triệu USD. Tuy vậy, trong 10 tháng đầu năm 2023, Indonesia đã trở thành thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Thái Lan đạt 1,05 triệu tấn, trị giá 523,45 triệu USD.

Nguồn: Khmertimeskh.com

03

Theo Cục Trồng trọt Philippines, quốc gia này đã nhập khẩu 3,03 triệu tấn gạo trong 11 tháng đầu năm 2023, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam vẫn duy trì là thị trường cung cấp gạo lớn nhất cho Philippines với 2,68 triệu tấn, chiếm 88,6% tổng lượng nhập khẩu. Tiếp theo là Thái Lan với 161,9 nghìn tấn, Myanmar 127,8 nghìn tấn và Pakistan 34,6 nghìn tấn.

Quốc hội Philippines đã dành một nguồn ngân sách trị giá 5,768 nghìn tỷ PHP (tương đương 103,5 tỷ USD) vào năm 2024 để thực hiện chương trình của Chính phủ nhằm giảm giảm giá gạo thông qua phiếu giảm giá gạo hàng tháng đối với 28 triệu người dân Philippines. Chương trình này là một động thái mạnh mẽ của Chính phủ Philippines sau lời kêu gọi của Tổng thống Marcos tới Hạ viện nhằm tìm ra các biện pháp hạ giá gạo cho các gia đình Philippines có hoàn cảnh khó khăn.

Nguồn: Ricenewstoday.com, Pna.gov.ph

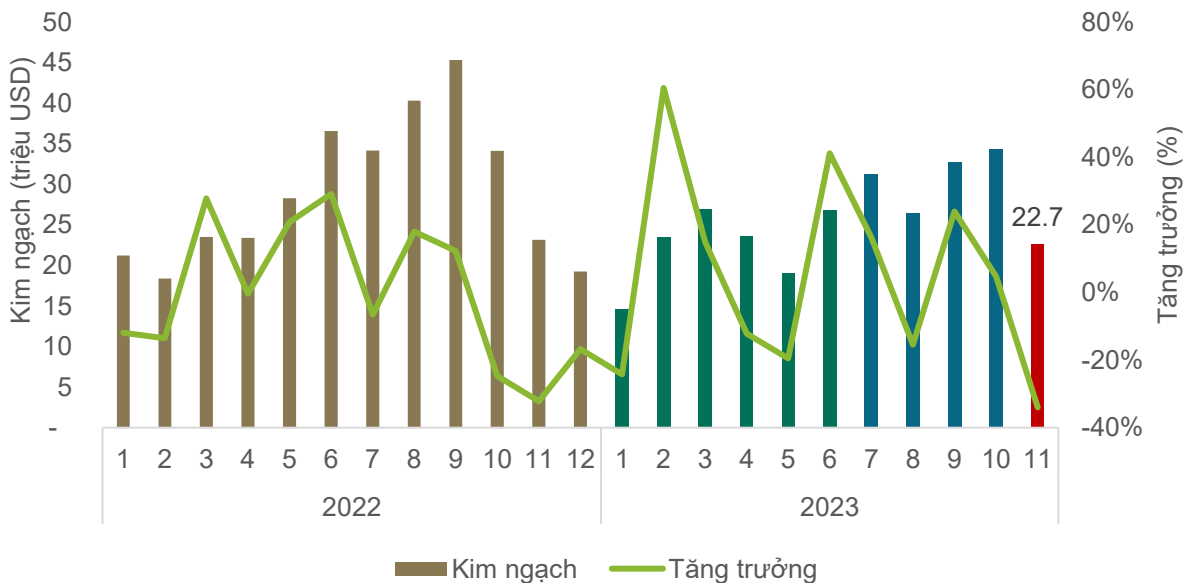


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T11/2023

KIM NGẠCH

22,7
triệu USD

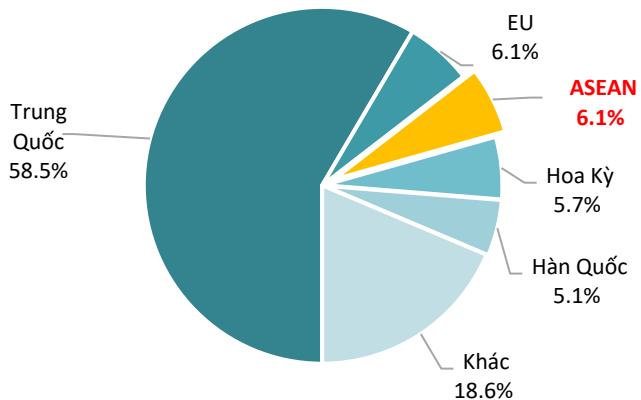
Giảm **34%** so với T10/2023

Giảm **2,1%** so với T11/2022

Thấp hơn **6,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **281,9 triệu USD**, đạt **81,1%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T11/2023

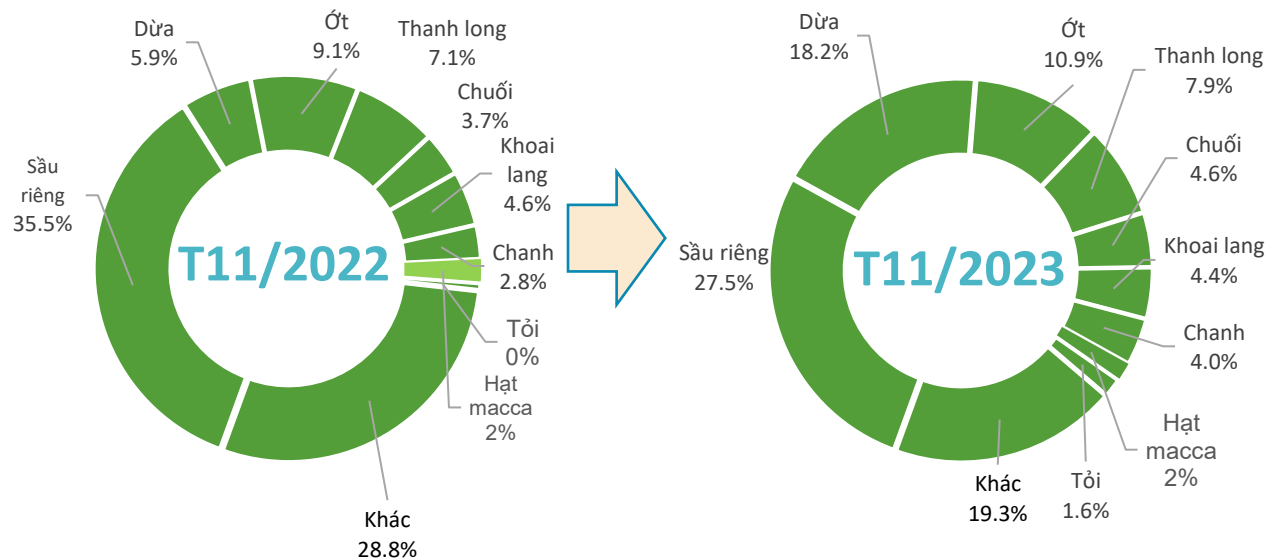


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T11/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T11/2023



Sầu riêng

Kim ngạch: **6,2** triệu USD

Giảm **65,6%** so với T10/2023

Giảm **24,2%** so với T11/2022



Dừa

Kim ngạch: **4,1** triệu USD

Tăng **69,7%** so với T10/2023

Tăng **204,1%** so với T11/2022



Ớt

Kim ngạch: **2,5** triệu USD

Tăng **26,8%** so với T10/2023

Tăng **18,3%** so với T11/2022



Thanh long

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Giảm **14,8%** so với T10/2023

Tăng **8,9%** so với T11/2022



Chuối

Kim ngạch: **1,05** triệu USD

Giảm **3,5%** so với T10/2023

Tăng **22,9%** so với T11/2022



Khoai lang

Kim ngạch: **0,99** triệu USD

Giảm **11,3%** so với T10/2023

Giảm **7,6%** so với T11/2022



Chanh

Kim ngạch: **0,9** triệu USD

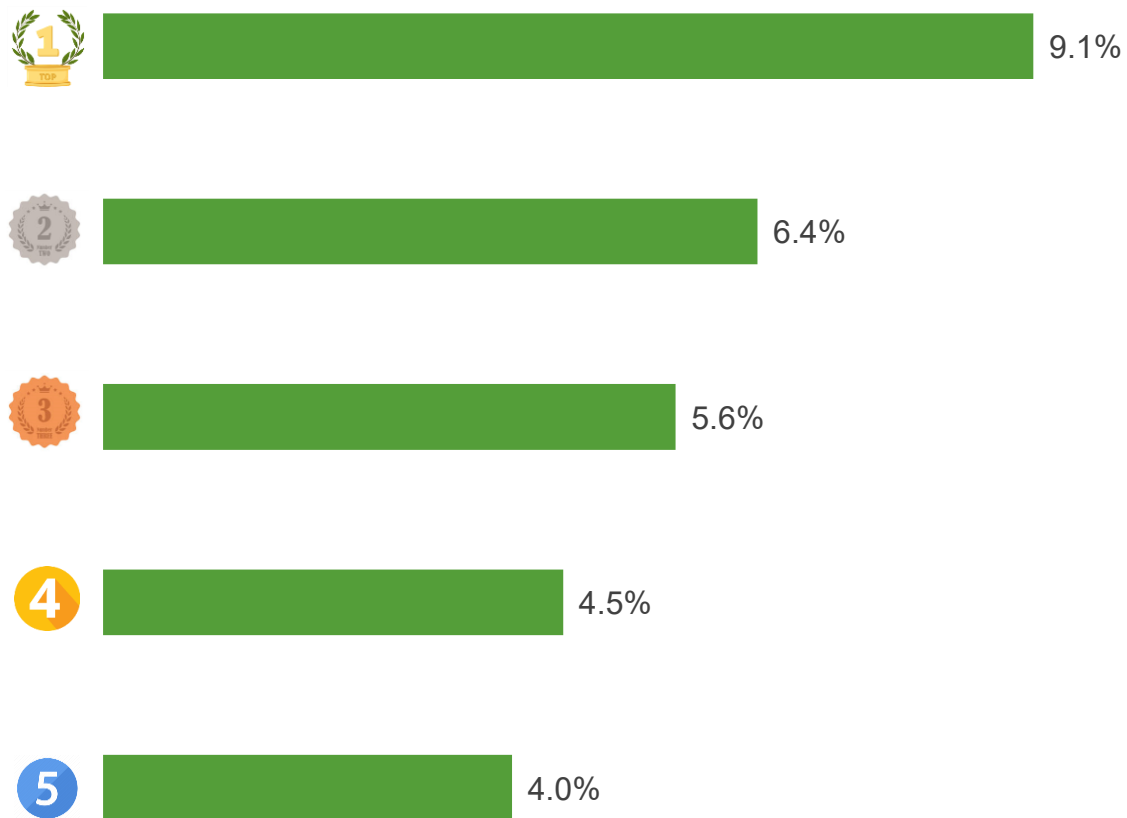
Tăng **11,1%** so với T10/2023

Tăng **37,9%** so với T11/2022

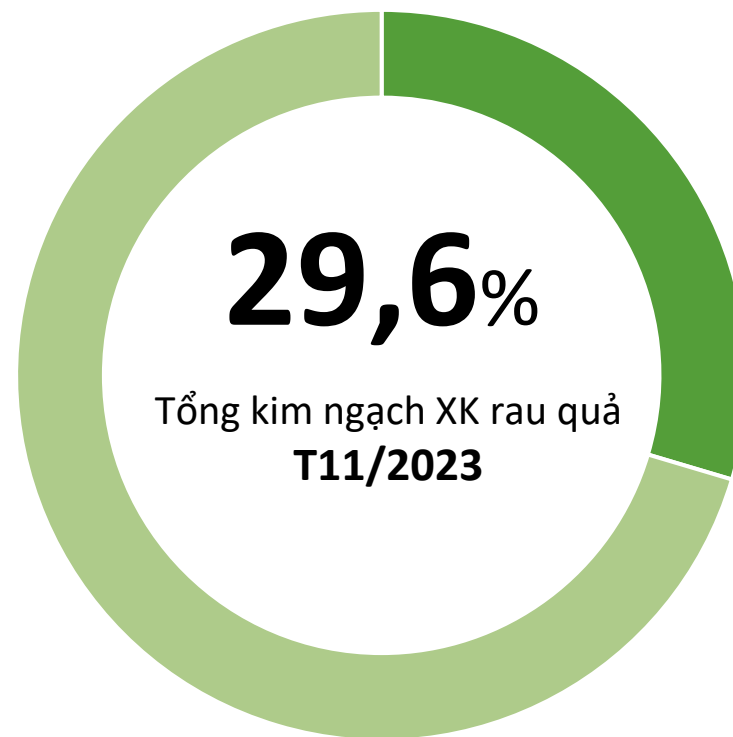


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T11/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T11/2023

KIM NGẠCH



18,8

triệu USD

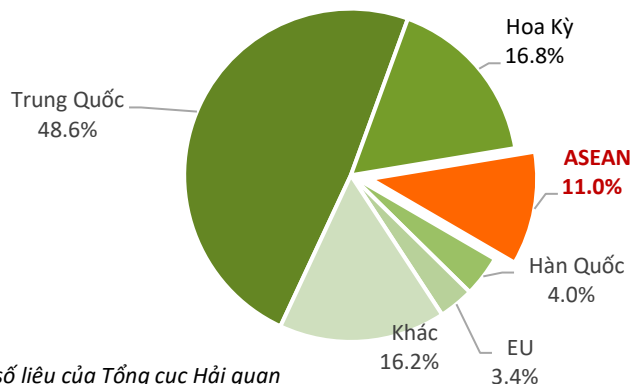
Giảm **9,9%** so với T10/2023

Giảm **0,4%** so với T11/2022

Thấp hơn **3,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **213,9 triệu USD**, đạt **80,0%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T11/2023

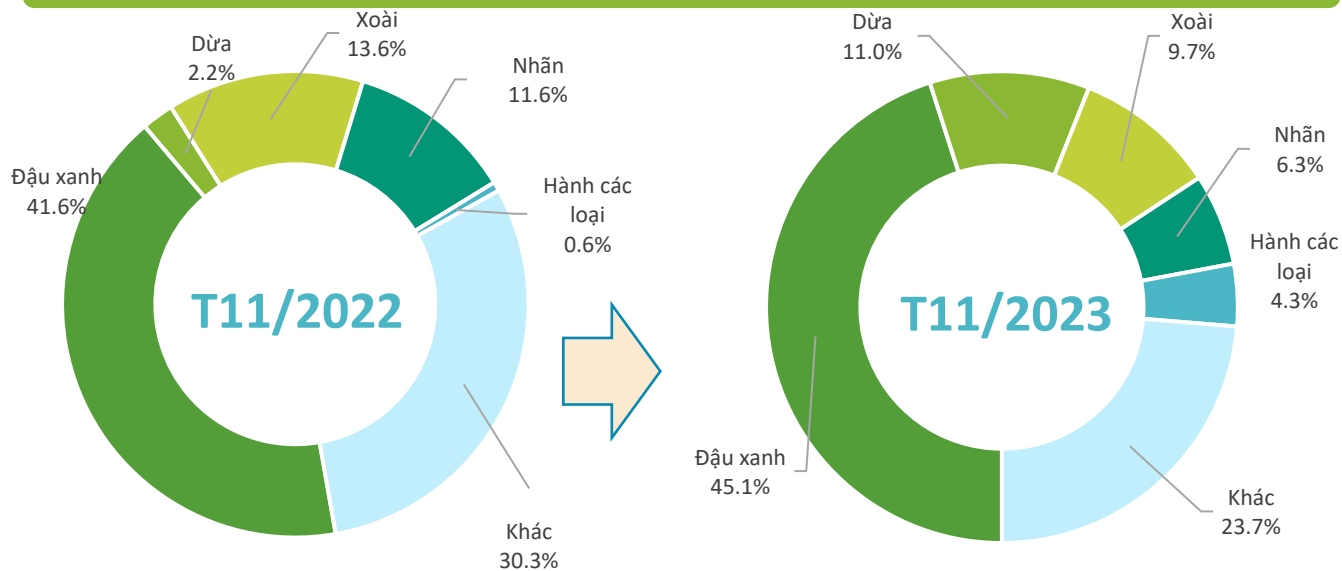


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T11/2023



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T11/2023



Xoài

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Tăng **60,2%** so với T10/2023

Giảm **28,9%** so với T11/2022



Nhãn

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Tăng **0,05%** so với T10/2023

Giảm **45,8%** so với T11/2022

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T11/2023



Đậu xanh

Kim ngạch: **8,5** triệu USD

Giảm **10,0%** so với T10/2023

Tăng **5,9%** so với T11/2022



Dừa

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Tăng **2,3%** so với T10/2023

Tăng **391,8%** so với T11/2022



Hành các loại

Kim ngạch: **0,8** triệu USD

Giảm **15,3%** so với T10/2023

Tăng **569,7%** so với T11/2022

01

Thái Lan đang xem xét đưa ra "Dự luật Quỹ sầu riêng Thái Lan", thực hiện thu thuế, phí từ các nhà xuất khẩu để hỗ trợ phát triển bền vững nghề trồng sầu riêng.

Thuế xuất khẩu sầu riêng sẽ được đánh ở mức 25 satang/kg (~ 0,0114 USD/kg). Với lượng xuất khẩu 1,5 triệu tấn sầu riêng/năm của Thái Lan, tổng doanh thu thuế hàng năm khoảng 375 triệu baht, tương đương 10,7 triệu USD.

Quỹ Sầu riêng Thái Lan sẽ sử dụng số tiền thu được cho bốn mục đích sau: (1) nghiên cứu và phát triển sầu riêng; (2) chi phí kiểm soát và duy trì chất lượng sản phẩm sầu riêng để thúc đẩy xuất khẩu và chế biến sầu riêng Thái Lan; (3) hỗ trợ bồi thường cho nông dân và nông dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai hoặc các sự kiện không thể kiểm soát được; và (4) chi phí quản lý.

Nguồn: Guojiguoshu.com

02

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và An ninh lương thực Malaysia, sầu riêng tươi nước này có thể được xuất khẩu sang Trung Quốc từ đầu năm 2024. Hoạt động xuất khẩu sầu riêng sẽ trùng với dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và Malaysia vào ngày 31/5/2024. Malaysia đã xuất khẩu sản phẩm sầu riêng đông lạnh sang Trung Quốc từ năm 2011 và sầu riêng nguyên quả đông lạnh từ tháng 5/2019.

Nguồn: Malaymail.com



Tin liên quan

03

Bộ Nông nghiệp Philippines đã quyết định nhập khẩu 21 nghìn tấn hành để giải quyết nhu cầu đng gia tăng trong kỳ nghỉ lễ. Trong đó, 17 nghìn tấn hành đỏ và 4 nghìn tấn hành vàng được nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Hà Lan. Các lô hành nhập khẩu dự kiến sẽ cập bến trong tháng này và sẽ đóng vai trò là nguồn dự trữ đệm để bình ổn giá trong thời kỳ thu hoạch từ tháng 3 - 4/2024.

Nguồn: Freshplaza.com

04

Giống dưa lai Josapine MS16 do Viện Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Malaysia (MARDI) phát triển sẽ được trồng ở Johor (khu vực chiếm 66% sản lượng dưa của Malaysia) vào năm 2024. Sản phẩm dưa hàng hóa dự kiến sẽ có mặt trên thị trường vào năm 2025 và xuất khẩu sang nhiều nước, trong đó có Trung Quốc.

Johor có kế hoạch tăng cường trồng dưa bắt đầu từ năm 2024 và việc bổ sung giống MS16 có thể làm phong phú thêm tính đa dạng của các giống dưa địa phương.

Nguồn: Guojiguoshu.com

05

Ngày 28/11, Thái Lan đã ký thỏa thuận xuất khẩu 5 nghìn tấn chuối sang Nhật Bản. Đại diện Cục Xúc tiến Thương mại Quốc tế Thái Lan tại Tokyo trước đây đã làm việc với văn phòng thương mại tỉnh Nakhon Ratchasima để đưa các chuyên gia về chuối của Nhật Bản đến khảo sát và hướng dẫn nông dân cách trồng chuối đạt tiêu chuẩn và chất lượng của Nhật Bản.

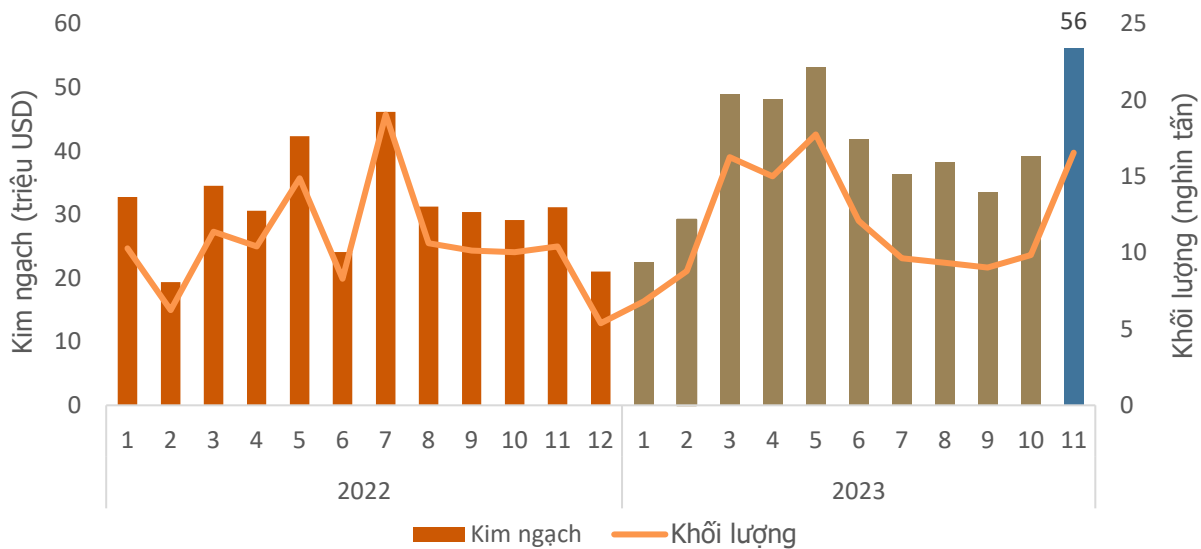
Nguồn: Khaosodenglish.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T11/2023

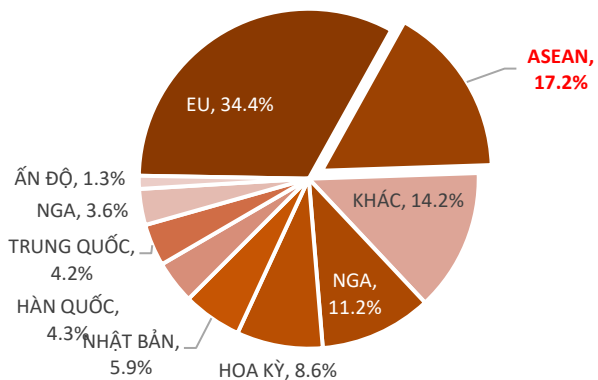
KIM NGẠCH
56,2 triệu USD

- Tăng **43,3%** so với T10/2023
- Tăng **80,5%** so với T11/2022
- Cao hơn **25,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022
- ❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **447,2** tr.USD, đạt **120%** kim ngạch 2022

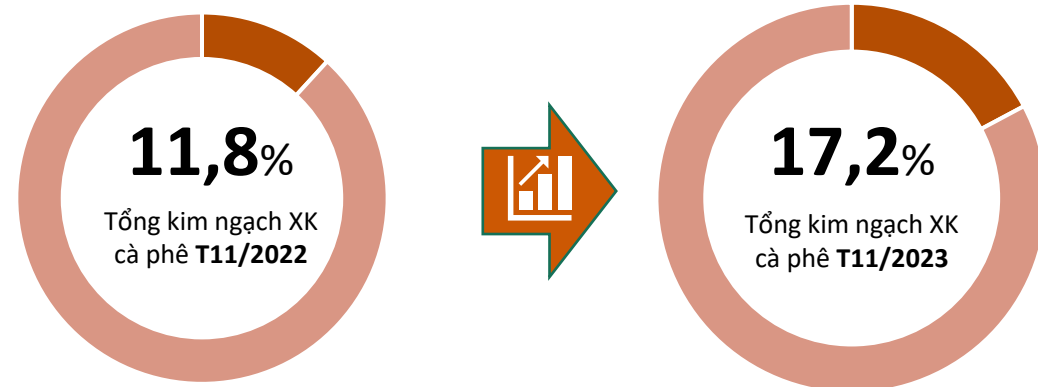
KHỐI LƯỢNG
16,6 nghìn tấn

- Tăng **68,3%** so với T10/2023
- Tăng **59,2%** so với T11/2022
- Cao hơn **6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022
- ❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **131,1** nghìn tấn, đạt **103,2%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T11/2023



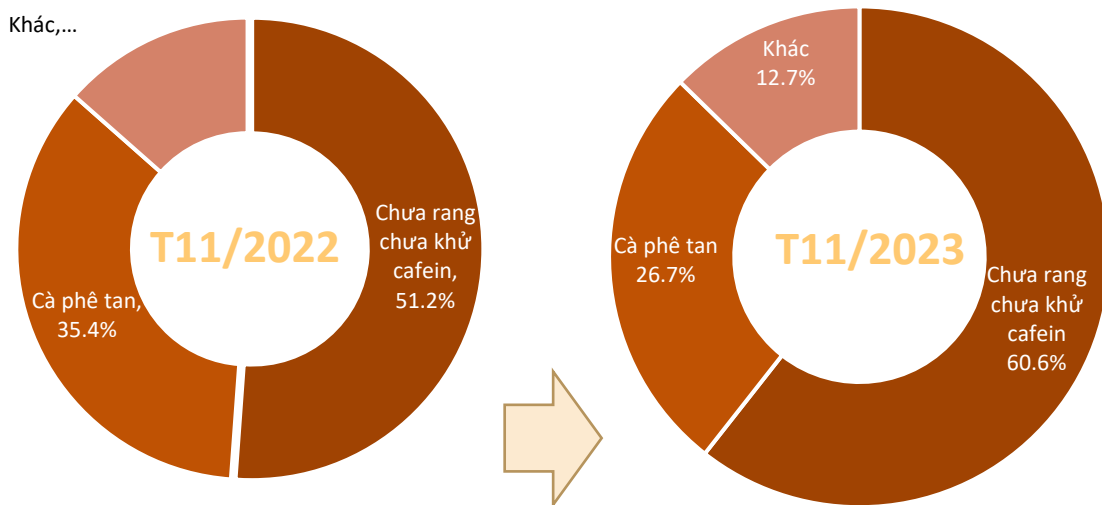
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T11/2023



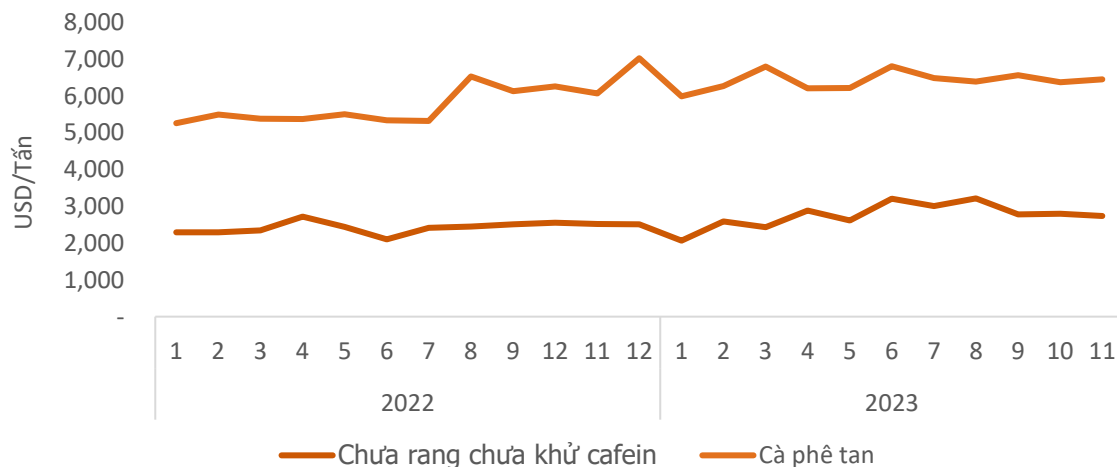
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2023



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T11/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **33,6** Triệu USD
 Tăng **129%** so với T10/2023
 Tăng **110%** so với T11/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **14,8** Triệu USD
 Giảm **13,8%** so với T10/2023
 Tăng **33,8%** so với T11/2022



Cà phê khác

Kim ngạch: **6,3** Triệu USD
 Tăng **5,2%** so với T10/2023
 Tăng **81,7%** so với T11/2022

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **6.444** USD/tấn, **tăng 1,2%** so với tháng trước, và **tăng 6,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

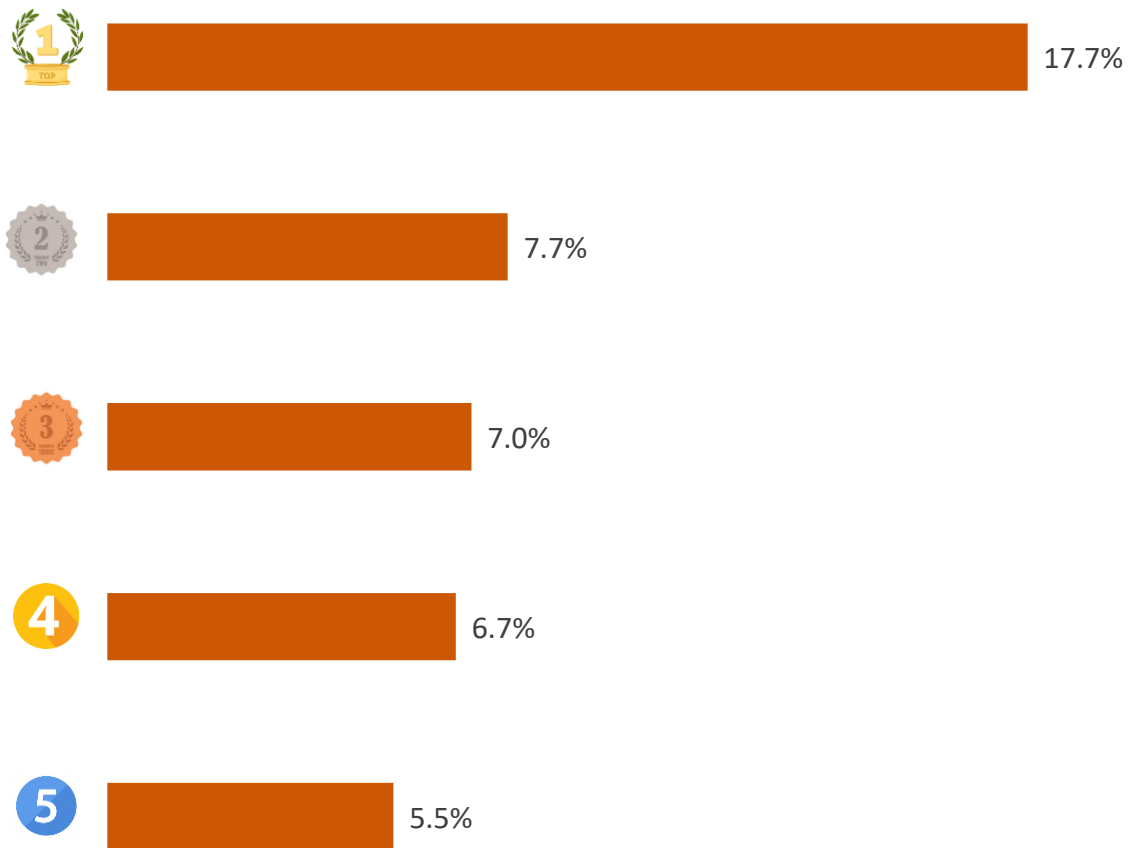
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **2.735** USD/tấn; **giảm 2,1%** so với tháng trước, nhưng **tăng 8,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

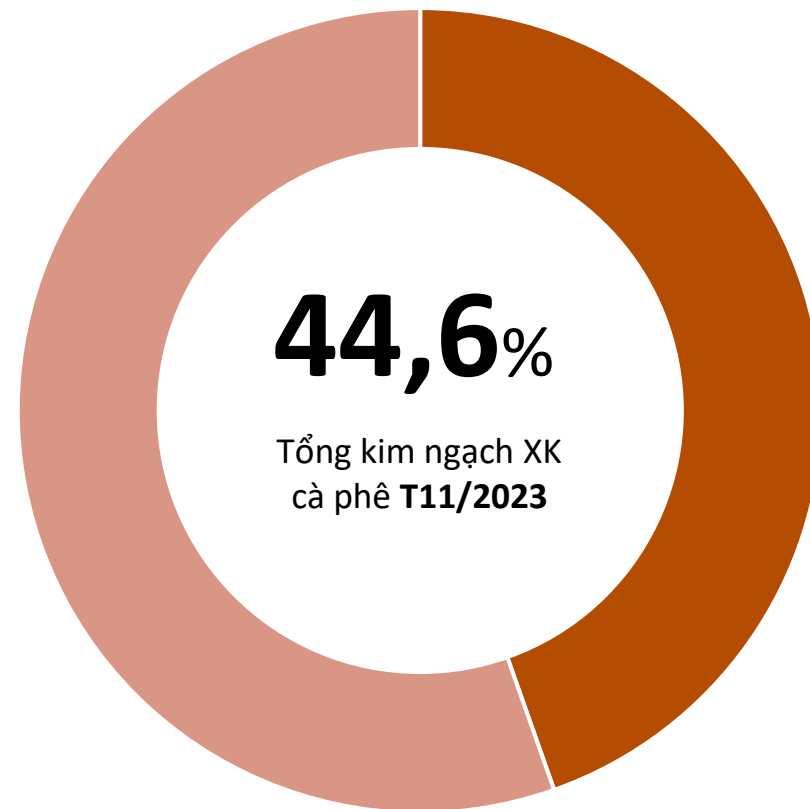


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T11/2023





Theo ICT, 9 tháng năm 2023, sản lượng cà phê nhập khẩu của Thái Lan đạt 37,7 nghìn tấn, trị giá 125,2 triệu USD, giảm 16,5% về lượng nhưng tăng 3,8% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 9/2023, khối lượng cà phê nhập khẩu đạt 10,8 nghìn tấn, trị giá 33,8 triệu USD, tăng 94,7% về lượng và 87,4% về giá trị so với tháng 9/2022. Nhập khẩu cà phê của Thái Lan tăng mạnh do nhu cầu tiêu thụ cà phê có xu hướng tăng trong thời gian gần đây.

Ước tính trong năm 2023, lượng tiêu thụ cà phê bình quân tại Thái Lan đạt 0,63 kg/người/năm. Dự kiến, tốc độ tăng trưởng tiêu thụ cà phê bình quân của Thái Lan sẽ là 6,2%/năm trong giai đoạn 2023 - 2028

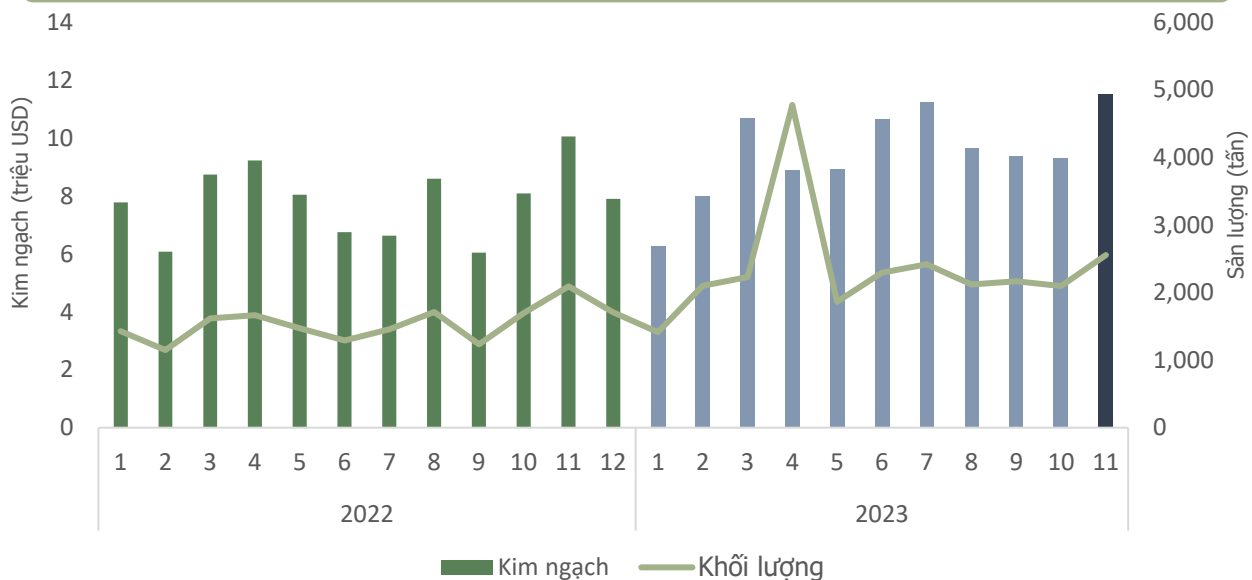
Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương (12/2023)





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T11/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T11/2023

KIM NGẠCH
11,5 triệu USD

↗ Tăng **24%** so với T10/2023

↗ Tăng **15%** so với T11/2022

↗ Cao hơn **3,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **104,5 tr.USD**, đạt **111%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
2,6 nghìn tấn

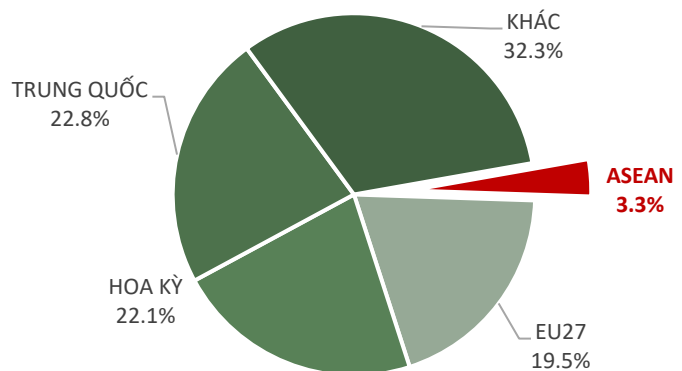
↗ Tăng **22%** so với T10/2023

↗ Tăng **22%** so với T11/2022

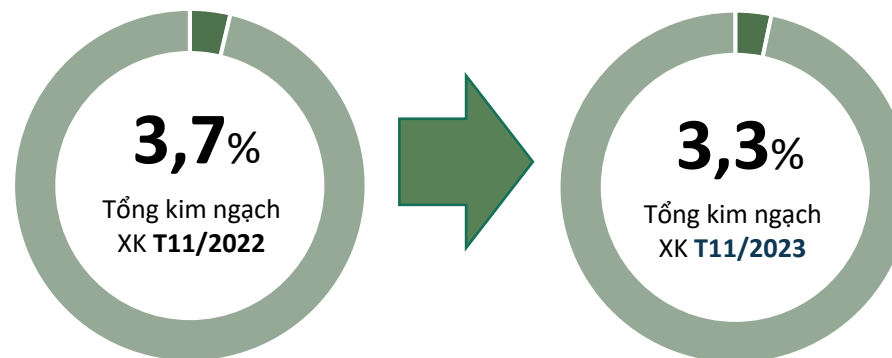
↗ Cao hơn **1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **26,0** nghìn tấn, đạt **141%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN T11/2023

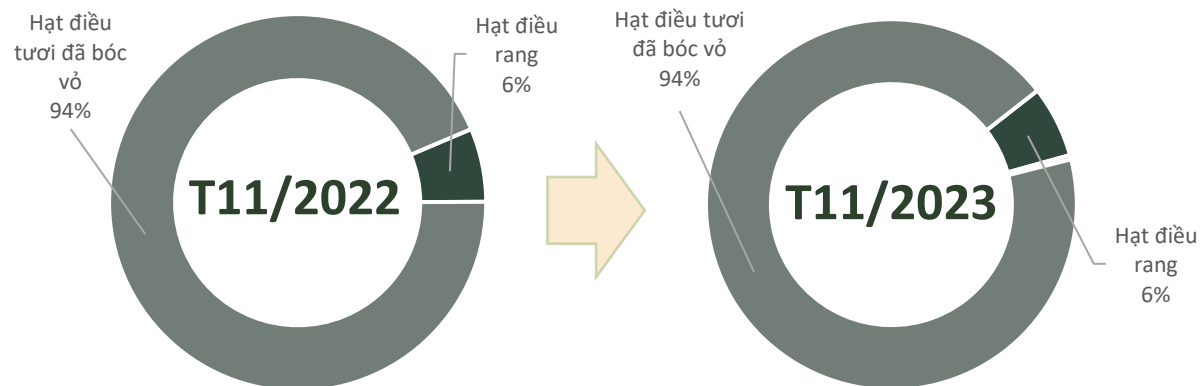


Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN T11/2023





Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T11/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T11/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **10,8** triệu USD

Tăng **21,4%** so với T10/2023

Tăng **14,2%** so với T11/2022



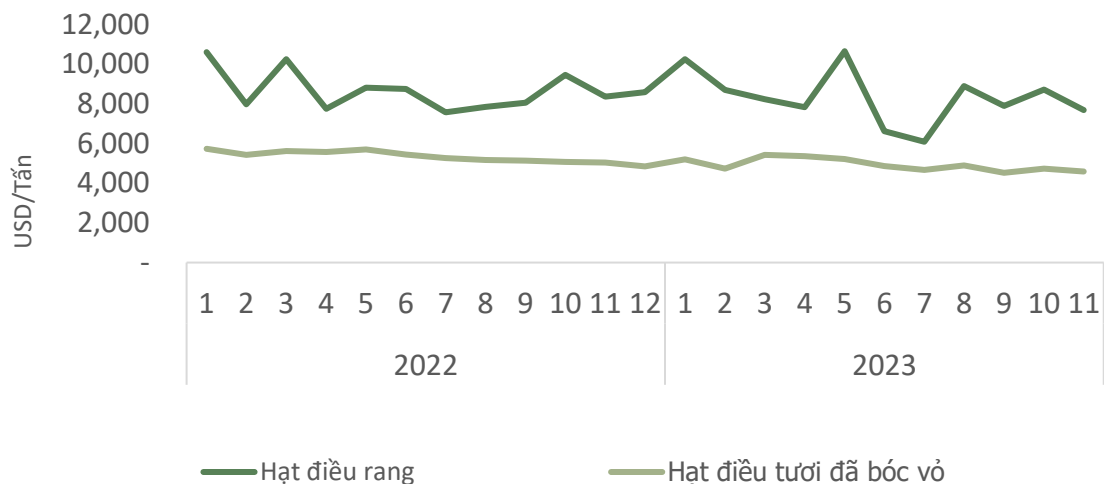
Điều rang

Kim ngạch: **0,72** triệu USD

Tăng **61%** so với T10/2023

Tăng **13,4%** so với T11/2022

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T11/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **7.685** USD/tấn; **giảm 11,8%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2022.

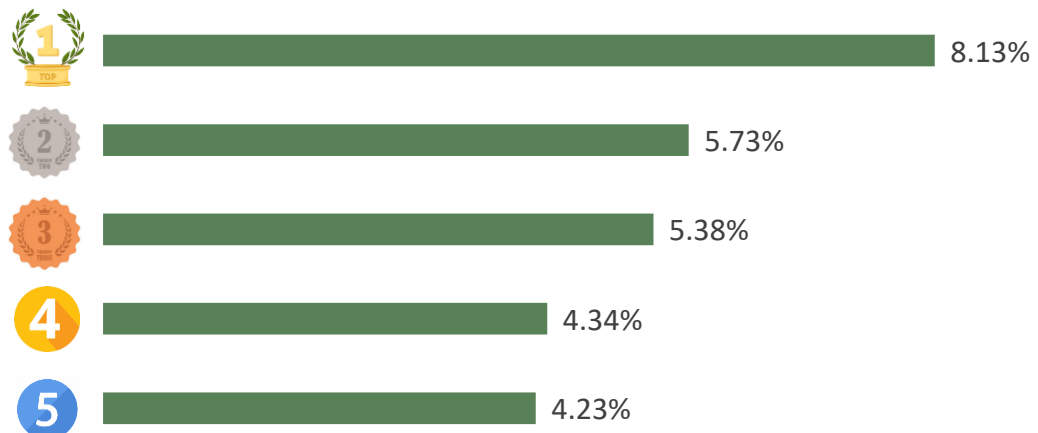
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **4.578** USD/tấn; **giảm 3%** so với tháng trước; và **giảm 9%** so với cùng kỳ năm 2022.

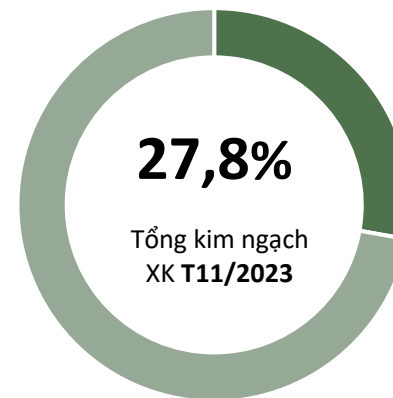


ĐIỀU

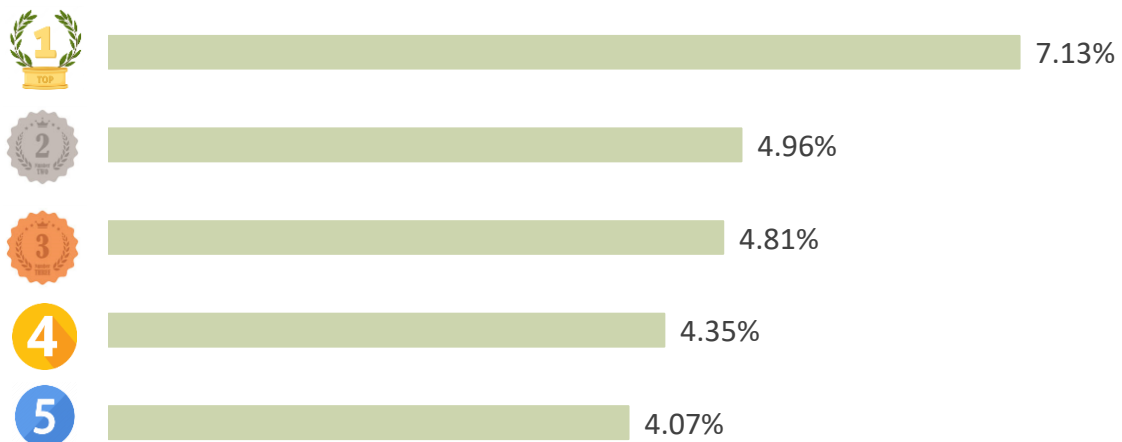
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T11/2023



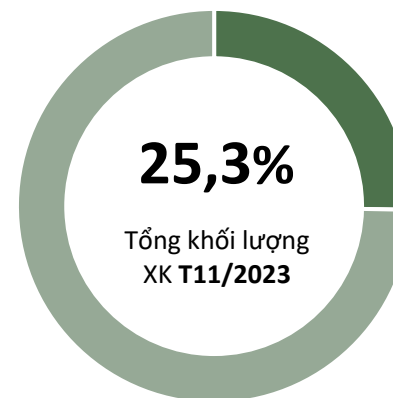
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T11/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T11/2023





Theo ông Suy Kok Thean, phó Chủ tịch Hiệp hội Điều Campuchia, Việt Nam là thị trường lớn nhất đối với điều chưa qua chế biến của Campuchia, chiếm hơn 90% tổng xuất khẩu của nước này.

Campuchia cũng là nhà cung cấp hạt điều lớn nhất ở Đông Nam Á cho Việt Nam. Cụ thể, trong 10 tháng của năm 2023, Campuchia đã xuất khẩu hơn 615 nghìn tấn hạt điều tươi sang Việt Nam, trị giá hơn 813 triệu USD, giảm 16,7% so với cùng kỳ năm 2022.

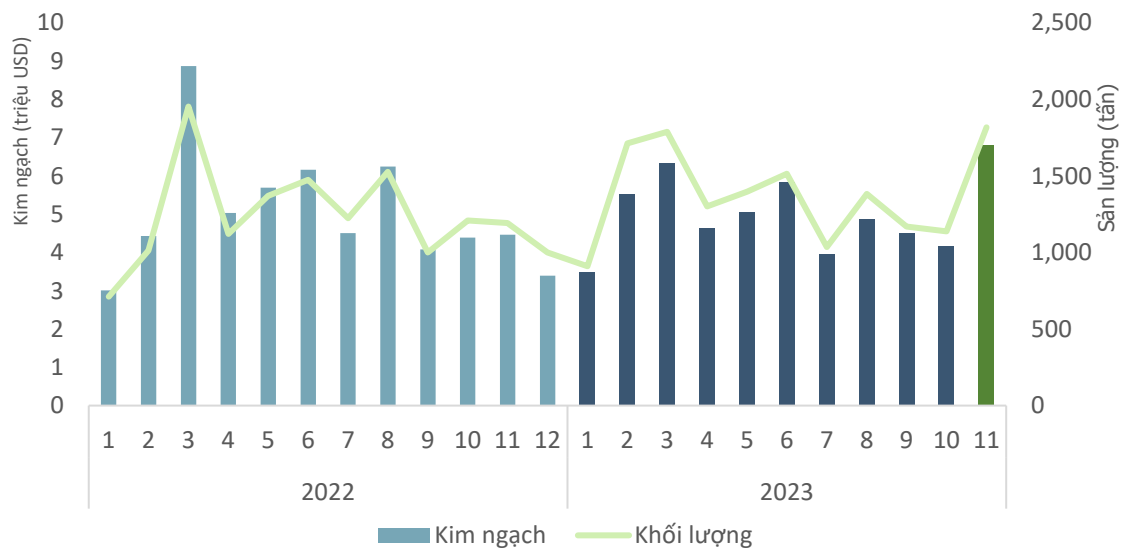
Nguồn: Vov.vn (11/2023)





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN T11/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T11/2023

KIM NGẠCH
6,8 triệu USD

↗ Tăng **64%** so với T10/2023

↗ Tăng **52%** so với T11/2022

↗ Cao hơn **1,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **55,2 Tr.USD**, đạt **91,6%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
1,8 nghìn tấn

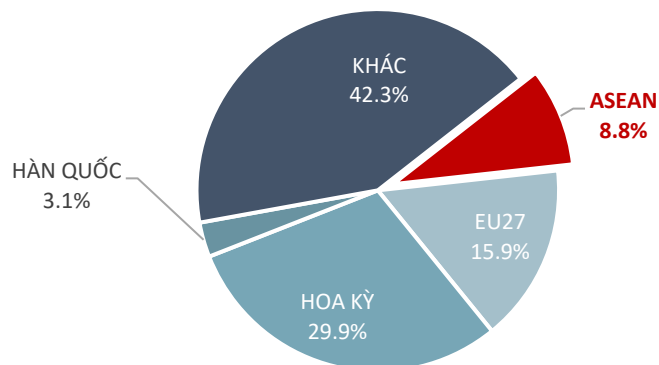
↗ Tăng **60%** so với T10/2023

↗ Tăng **52%** so với T11/2022

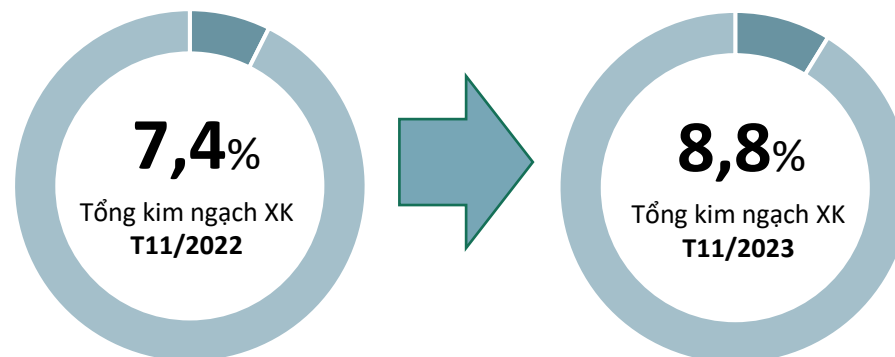
↗ Cao hơn **585 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **15,2** nghìn tấn, đạt **102%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T11/2023



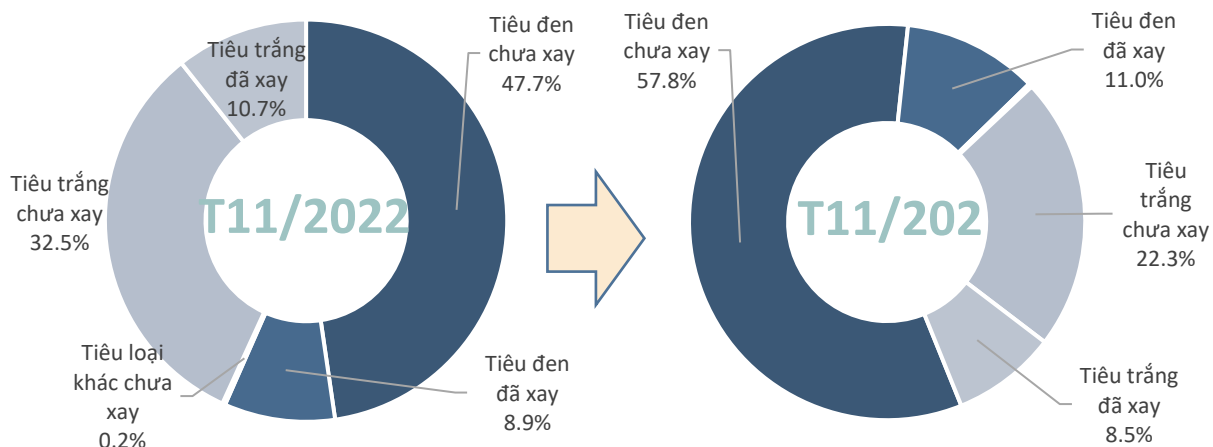
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T11/2023



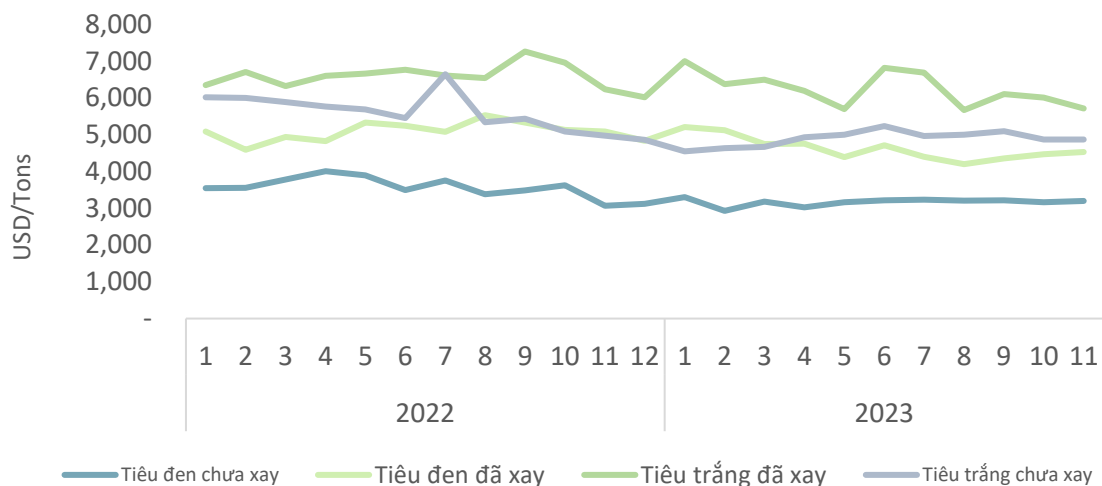


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T11/2023



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
 Tăng **58%** so với T10/2023
 Tăng **85%** so với T11/2022



Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
 Tăng **68%** so với T10/2023
 Tăng **5%** so với T11/2022



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,8** triệu USD
 Tăng **73%** so với T10/2023
 Tăng **89%** so với T11/2022

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **3.196 USD/tấn**; **tăng 1,1%** so với tháng trước; và **tăng 3%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **4.869 USD/tấn**; **tăng 0,03%** so với tháng trước; và **giảm 2%** so với cùng kỳ năm 2022.

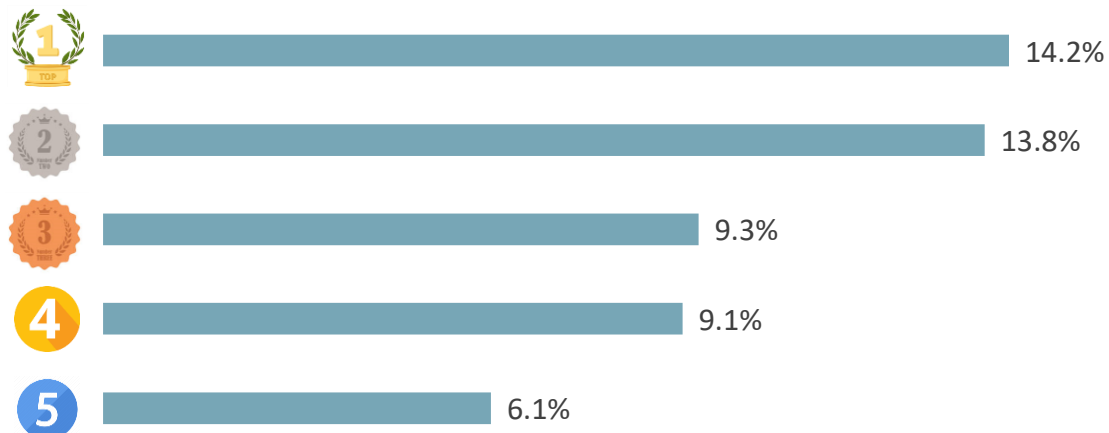
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **5.707 USD/tấn**; **giảm 5,1%** so với tháng trước; và **tăng 12,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

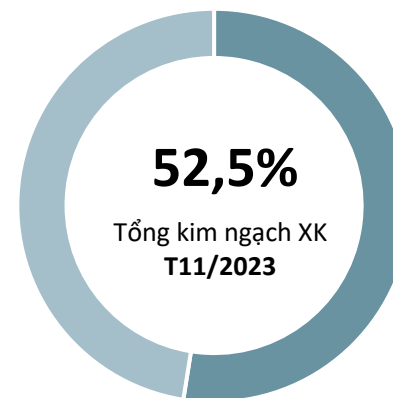


HỒ TIÊU

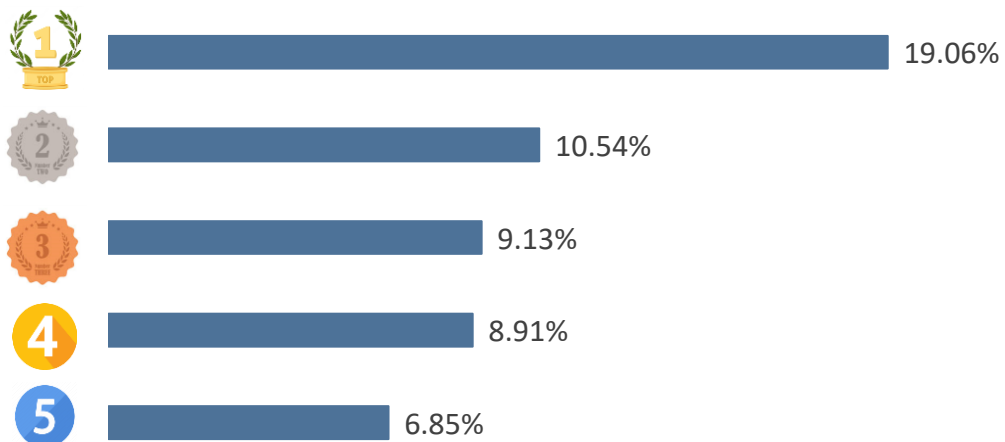
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T11/2023



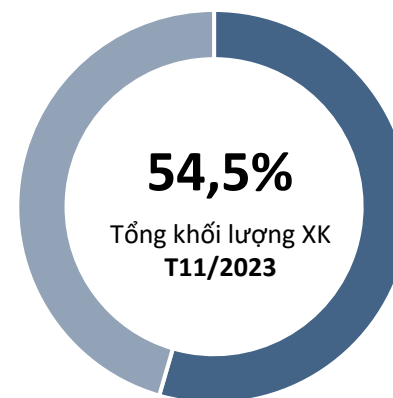
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T11/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T11/2023





01

Trong cuộc họp thường niên lần thứ 51 của Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC) diễn ra tại Malaysia trong ngày 7/11, Phó Thủ tướng đồng thời là Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Trồng trọt và Hàng hóa Malaysia cho biết sự mất cân bằng giữa cung và cầu là một trong những thách thức mà ngành hồ tiêu toàn cầu phải đối mặt.

Malaysia chủ yếu xuất khẩu hồ tiêu sang Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Việt Nam và Đài Loan. Tính đến tháng 8/2023, giá trị xuất khẩu hồ tiêu của Malaysia là 96 triệu Ringgit (20,4 triệu USD) và nước này dự kiến sẽ tăng cường tìm kiếm các thị trường mới như các nước Scandinavia.

Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (11/2023)

02

Theo Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia, 11 tháng 2023, Campuchia đã xuất khẩu 5,8 nghìn tấn hồ tiêu, giảm 30,9% so với 8.304 tấn của cùng kỳ năm 2022. Tính riêng trong tháng 11, khối lượng xuất khẩu đạt 197,2 tấn. Các thị trường hồ tiêu chính của Campuchia gồm Việt Nam, Trung Quốc, Đức, Mỹ, Đài Loan, Pháp, Bỉ, Malaysia, Cộng hòa Séc, Thụy Điển.

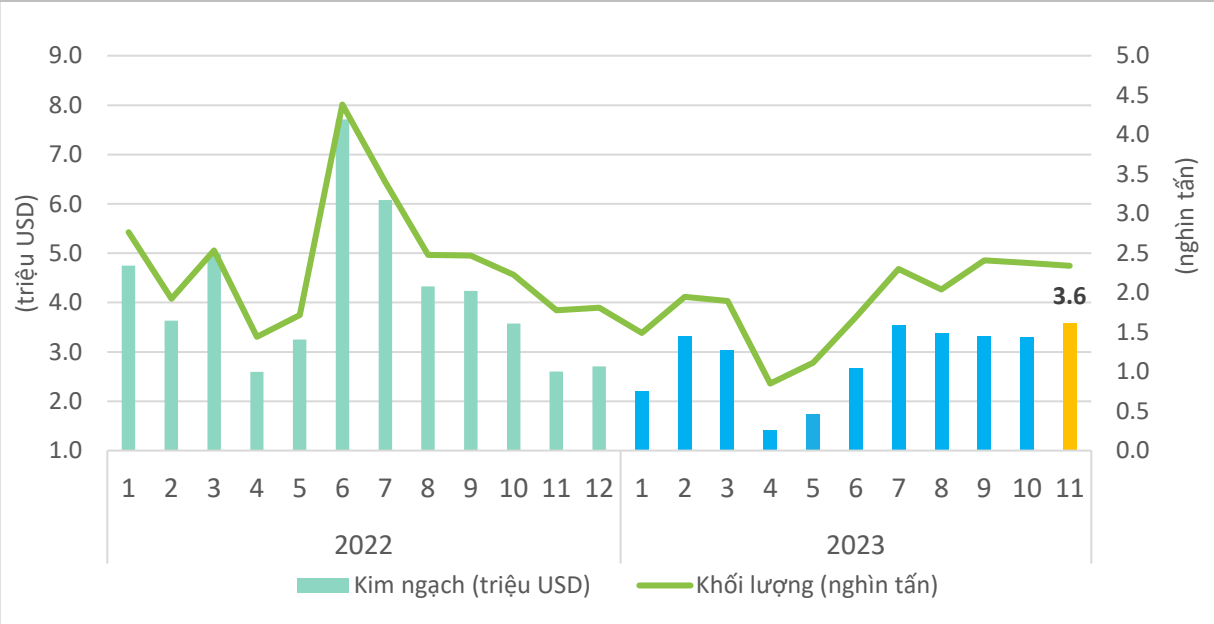
Chủ tịch Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia (CPSF) cho biết nguyên nhân xuất khẩu hồ tiêu giảm là do giá trong nước và quốc tế đi xuống. Điều này khiến nông dân không muốn bán sản phẩm của mình cho thương lái. Bên cạnh đó, giá hồ tiêu thấp cũng là yếu tố ngăn cản diện tích trồng tiêu phát triển trong những năm gần đây.

Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (11/2023)



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T11/2023

KIM NGẠCH
3,58 triệu USD

↗ Tăng **8,4%** so với T10/2023

↗ Tăng **37,6%** so với T11/2022

↘ Thấp hơn **0,62** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

◊ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **31,5** tr.USD, đạt **62,5%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG
2,34 nghìn tấn

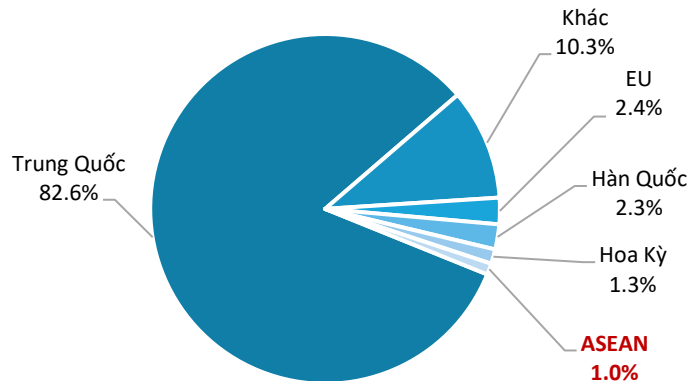
↘ Giảm **1,6%** so với T10/2023

↗ Tăng **31,5%** so với T11/2022

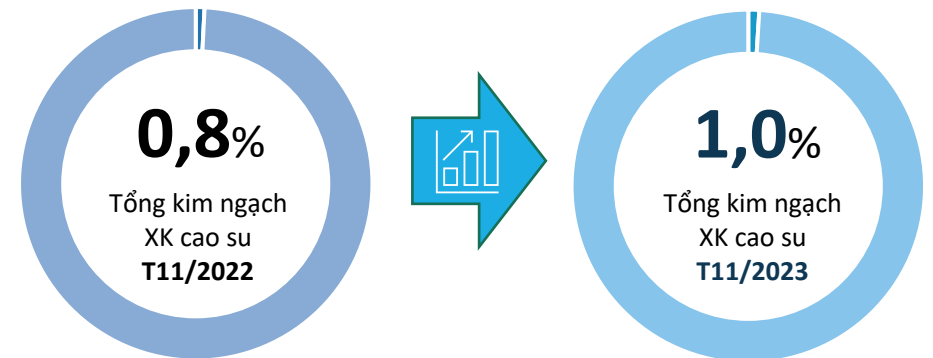
↘ Thấp hơn **0,07** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

◊ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **20,45** nghìn tấn, đạt **70,7%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T11/2023



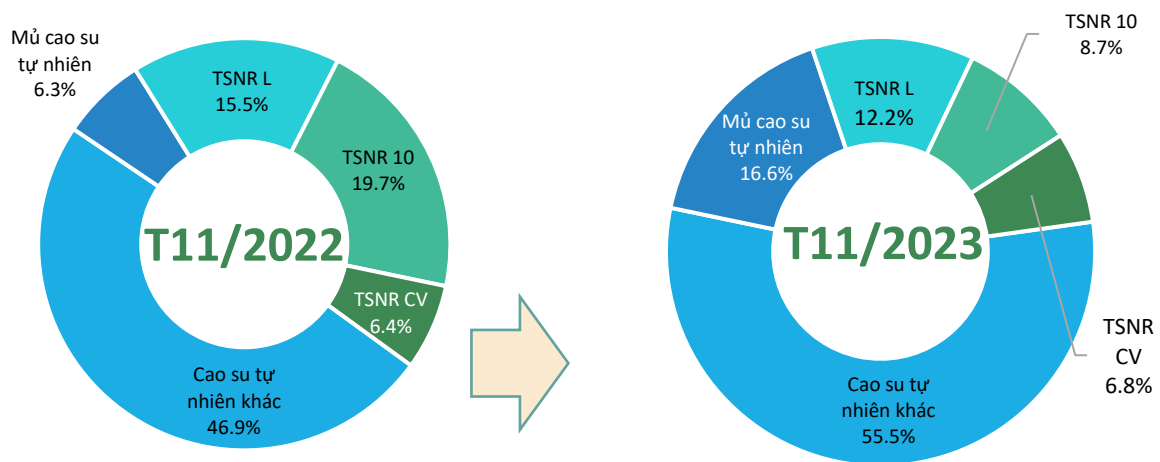
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su của VN sang thị trường ASEAN, T11/2023





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T11/2023



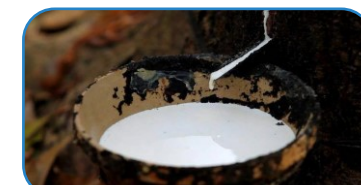
Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,65** triệu USD
 Tăng **38,3%** so với T10/2023
 Tăng **76,0%** so với T11/2022



TSNR CV

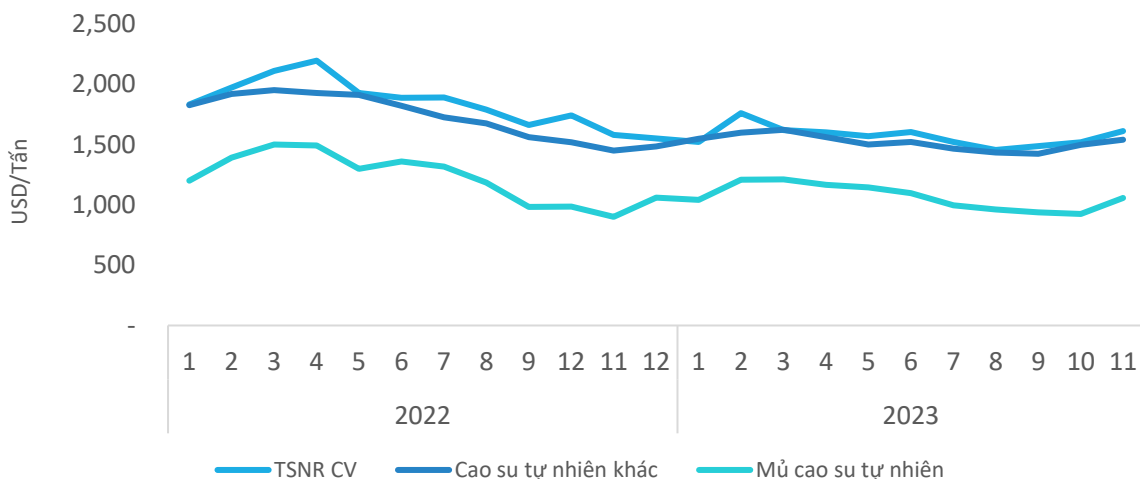
Kim ngạch: **0,2** triệu USD
 Tăng **31,3%** so với T10/2023
 Tăng **60,4%** so với T11/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,5** triệu USD
 Tăng **121,3%** so với T10/2023
 Tăng **289%** so với T11/2022

Giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T11/2023



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **1.539 USD/tấn**; tăng **2,7%** so với tháng trước; và tăng **6,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **1.611 USD/tấn**; tăng **6,1%** so với tháng trước; và tăng **2,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **1.058 USD/tấn**; tăng **14,4%** so với tháng trước; và tăng **17,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

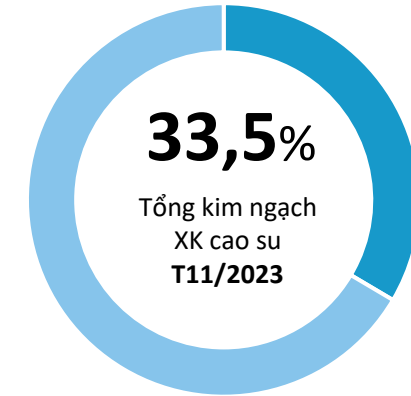


CAO SU

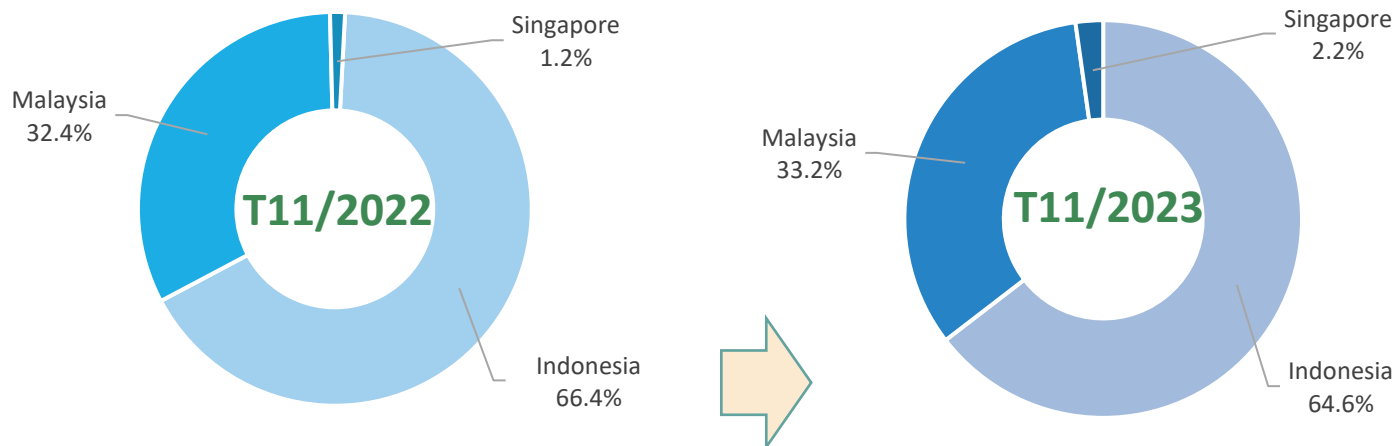
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK cao su sang ASEAN, T11/2023



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK cao su sang ASEAN, T11/2023



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T11/2023





CAO SU



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

- ❖ Trong 11 tháng năm 2023, xuất khẩu cao su tự nhiên của Thái Lan đạt 2,51 triệu tấn, giảm 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu cao su thiên nhiên sang Trung Quốc đạt 992 nghìn tấn, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Bộ Thương mại Thái Lan

- ❖ Trong 11 tháng năm 2023, xuất khẩu cao su tự nhiên của Indonesia đạt 1,61 triệu tấn, giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu cao su thiên nhiên của Indonesia sang Trung Quốc đạt 199 nghìn tấn, tăng 43% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Tổng cục Thống kê Indonesia (BPS)

- ❖ Trong 11 tháng năm 2023, Campuchia đã xuất khẩu 334,2 nghìn tấn cao su khô, với giá trị là 445 triệu USD, tăng 3,6% về lượng nhưng giảm 4,4% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Thị trường xuất khẩu chủ yếu của cao su Campuchia là Malaysia, Việt Nam, Singapore và Trung Quốc.

Nguồn: Tổng cục Cao su Campuchia



Tin liên quan





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Theo Bộ Thương mại Myanmar, tháng 11/2023, xuất khẩu cao su của Myanmar đạt 5,7 nghìn tấn, trị giá 7,6 triệu USD. Trong đó, cao su được xuất khẩu bằng đường biển đạt 4,9 nghìn tấn, trị giá 6,5 triệu USD và lượng xuất khẩu qua đường bộ đạt 820 tấn, trị giá là 1,1 triệu USD. Thị trường xuất khẩu cao su của nước này gồm Trung Quốc, Malaysia, Singapore, Indonesia, Hàn Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ.

Nguồn: Bộ Thương mại Myanmar

❖ Theo Cục Thống kê Malaysia (DoSM), trong tháng 10/2023, xuất khẩu cao su tự nhiên trong của Malaysia tăng 0,6% so với tháng 9/2023 và tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường chính của Malaysia gồm Trung Quốc (58,9%), Đức (8,5%), Iran (3,5%), Bồ Đào Nha (2,0%) và Thổ Nhĩ Kỳ (1,8%).

Khối lượng nhập khẩu cao su tự nhiên trong tháng 10/2023 của Malaysia là 93,3 nghìn tấn, tăng 5% so với tháng trước và tăng 17,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Malaysia nhập khẩu chủ yếu từ Thái Lan, Bờ Biển Ngà, Philippines và Myanmar.

Nguồn: Cục Thống kê Malaysia

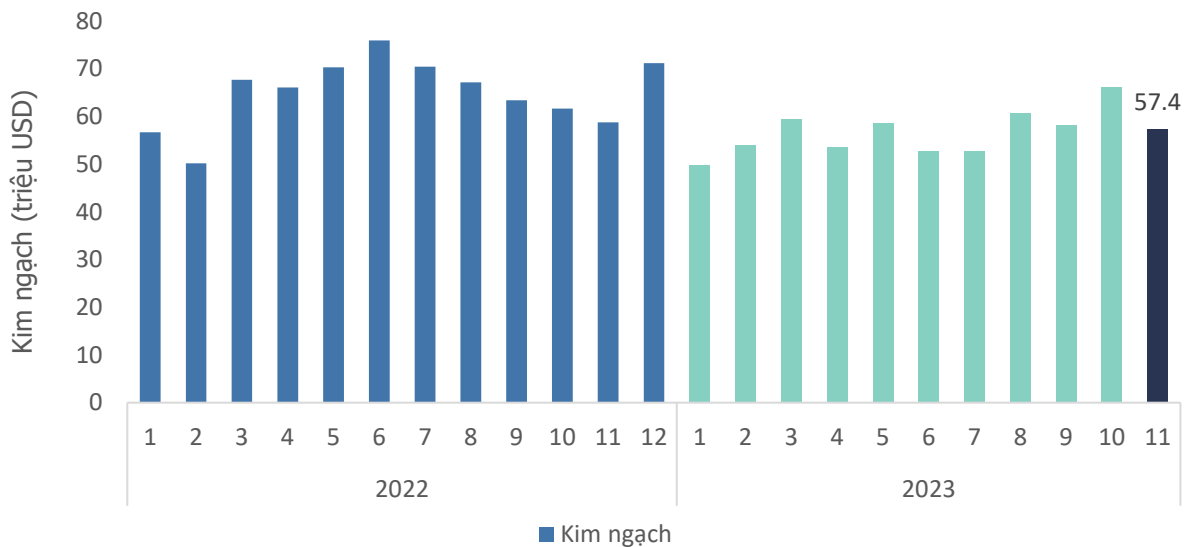


Tin liên quan



THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T11/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEN T11/2023

KIM NGẠCH



57,4 triệu USD

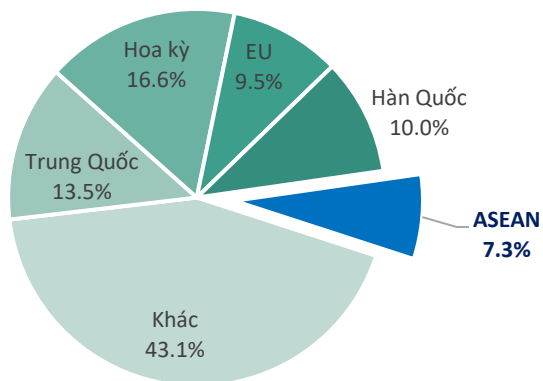
↘ Giảm **13,2%** so với T10/2023

↘ Giảm **2,2%** so với T11/2022

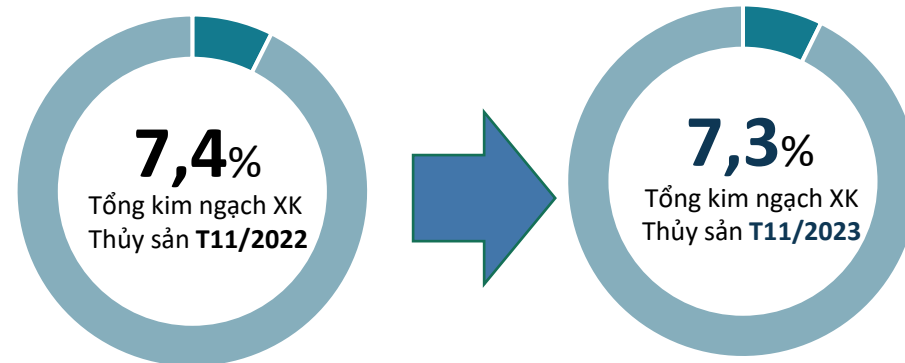
↓ Thấp hơn **7,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **623,2** tr.USD, đạt **79,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN T11/2023



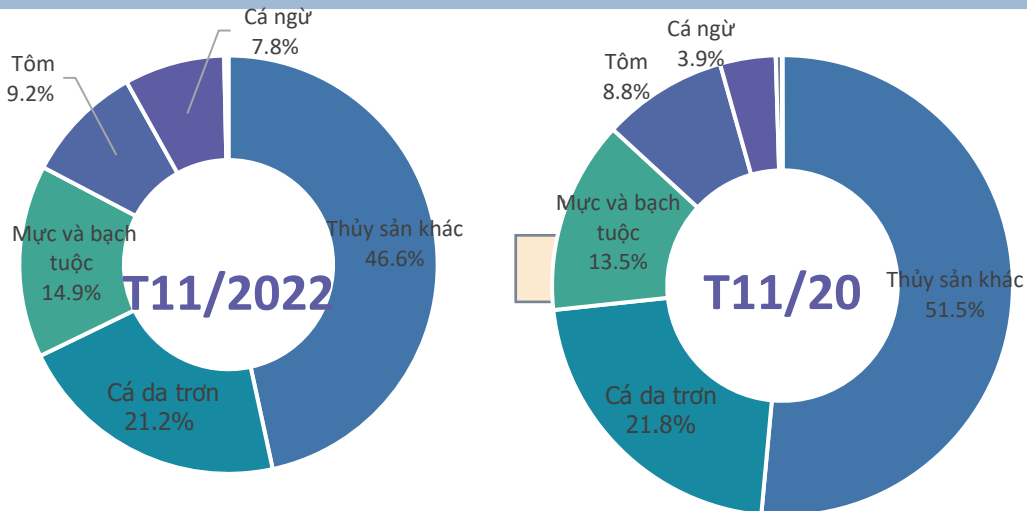
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN T11/2023



THỦY SẢN



Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T11/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T11/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **12,4** Triệu USD

Giảm 17,9% so với T10/2023

Tăng 1,0% so với T11/2022



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **7,7** Triệu USD

Giảm 0,8% so với T10/2023

Giảm 10,8% so với T11/2022



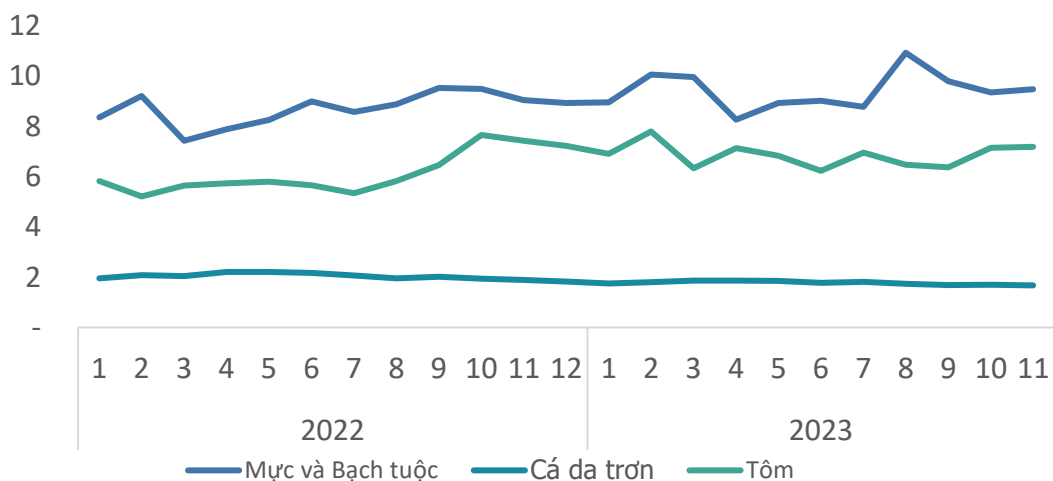
Tôm

Kim ngạch: **5,0** Triệu USD

Giảm 13,2% so với T10/2023

Giảm 6,4% so với T11/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T11/2023



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **9,5** USD/kg; **tăng 4,8%** so với tháng trước; và **tăng 1,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **1,7** USD/kg; **giảm 1,7%** so với tháng trước; và **giảm 11,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

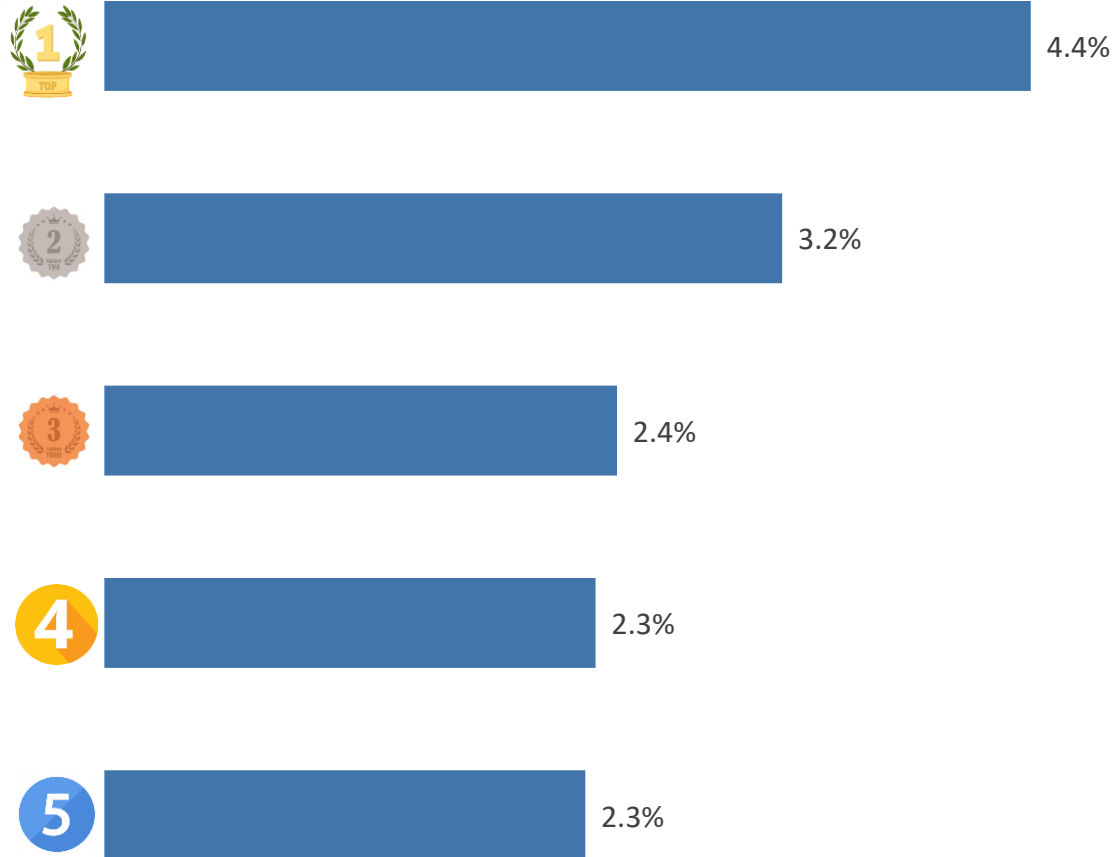
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **6,4** USD/kg; **tăng 0,6%** so với tháng trước; và **giảm 14,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

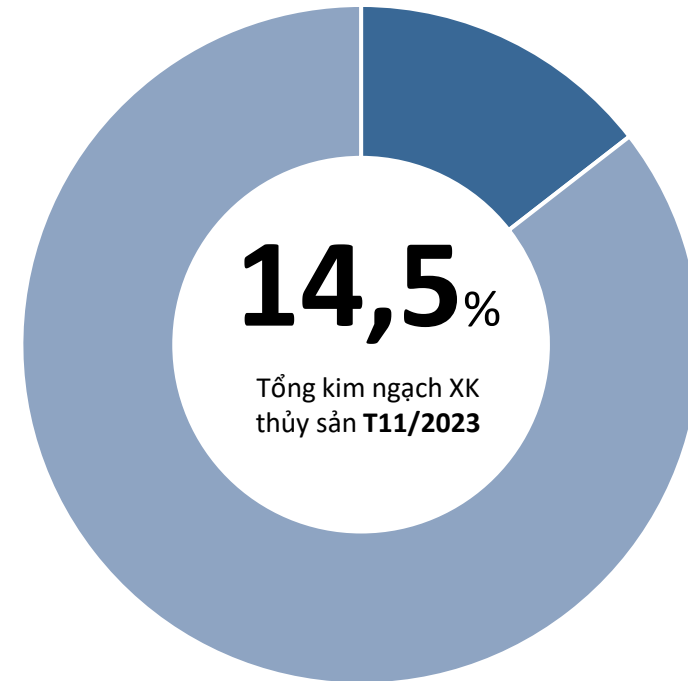


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T11/2023



01

Indonesia ban hành chính sách mới về quản lý thủy sản

Ngày 29/11/2023, Bộ Thủy sản Indonesia ban hành chính sách mới về quản lý thủy sản dựa trên hạn ngạch và bắt đầu thực hiện từ năm 2025. Hệ thống hạn ngạch này sẽ phân bổ tỷ lệ phần trăm tổng sản lượng đánh bắt cho phép (TAC) cho từng nhóm ngư dân. Chính sách trước đây cho phép tất cả các nhà khai thác đánh bắt bao nhiêu cá tùy thích miễn là tổng sản lượng đánh bắt không vượt quá TAC (khoảng 80% trữ lượng cá ước tính). Chính sách hạn ngạch mới đã vấp phải sự phản đối toàn diện từ các nhà khoa học, ngư dân cho đến các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan chính phủ khác.

Nguồn: Mongabay(12/2023)

02

Sản lượng khai thác hải sản của Malaysia giảm

Theo Bộ Thủy sản Malaysia(DoF), sản lượng hải sản khai thác của Malaysia năm 2023 đã giảm gần 300 nghìn tấn so với năm 2016 do tác động của biến đổi khí hậu. Cụ thể, năm 2016 ngư dân nước này đã đánh bắt được 1,57 triệu tấn hải sản. Tuy nhiên, con số này đã giảm 3% mỗi năm xuống còn 1,31 triệu tấn vào năm 2022. Cơ quan này dự báo dưới tác động của hiện tượng El Nino sản lượng hải sản khai thác năm 2023 giảm thêm 70 nghìn tấn xuống còn 1,24 triệu tấn.

Nguồn: Vietnamplus (12/2023)

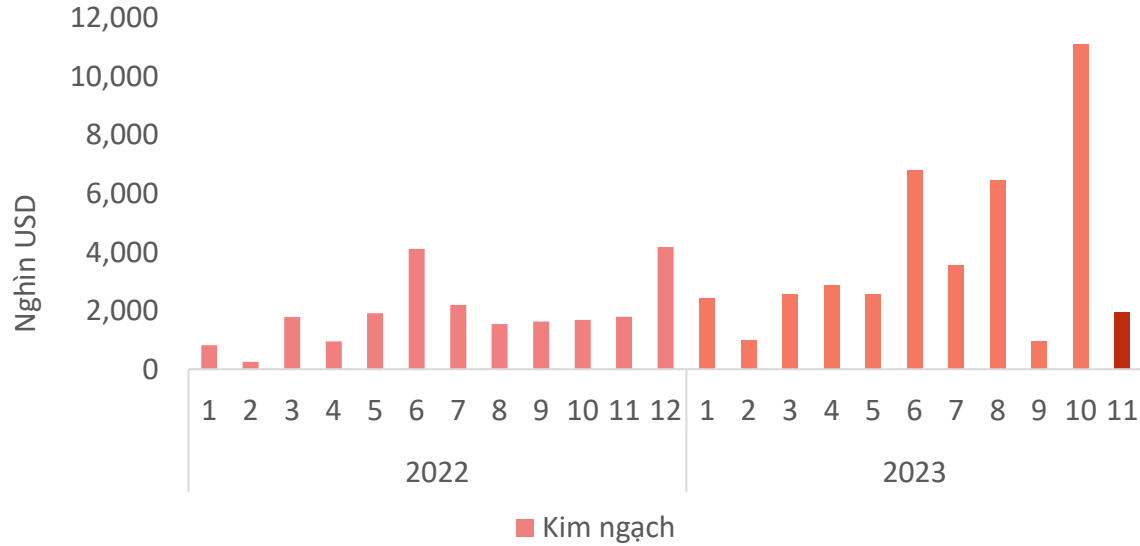


Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T11/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T11/2023

KIM NGẠCH



1,9
triệu USD

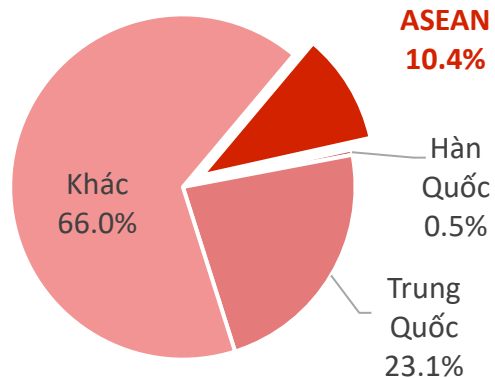
↘ Giảm **82,3%** so với T10/2023

↗ Tăng **7,6%** so với T11/2022

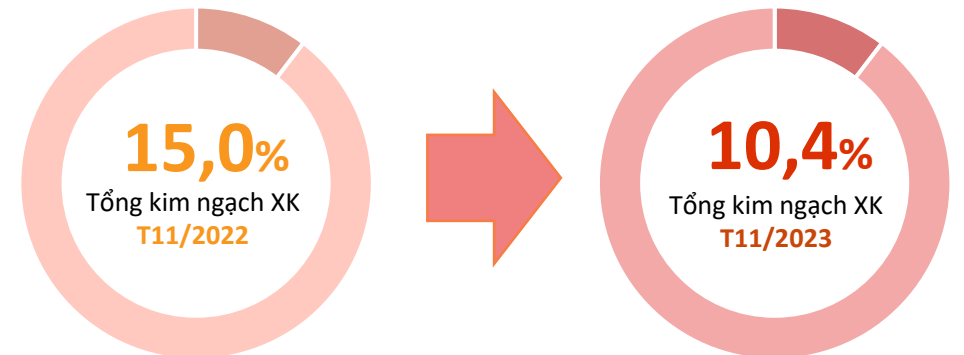
↗ Cao hơn **29,4 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 11 tháng đạt **42,2 triệu USD**, đạt **184%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T11/2023



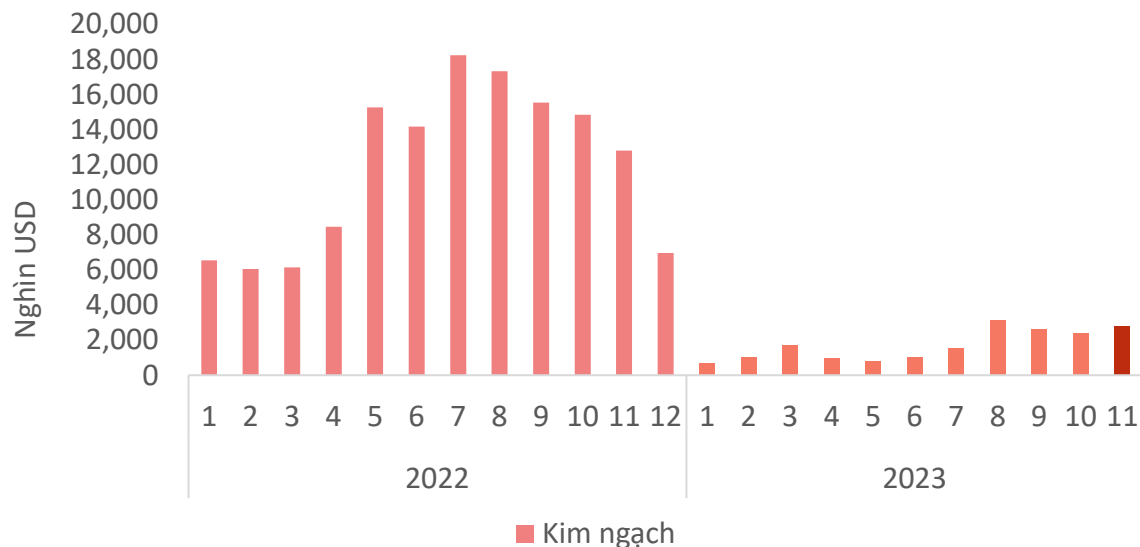
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T11/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T11/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T11/2023

KIM NGẠCH



2,8

Triệu USD

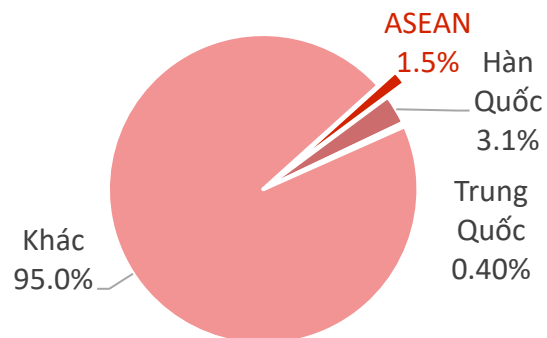
↗ Tăng **16%** so với T10/2023

↘ Giảm **78%** so với T11/2022

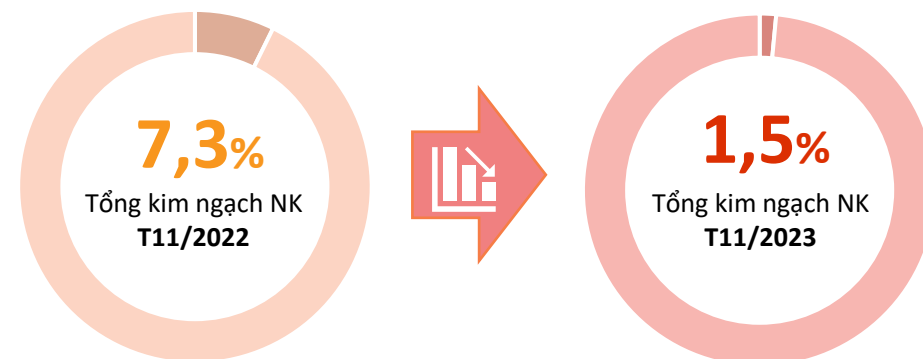
↓ Thấp hơn **9,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 11 tháng đạt **18,7 triệu USD**, đạt **13,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T11/2023



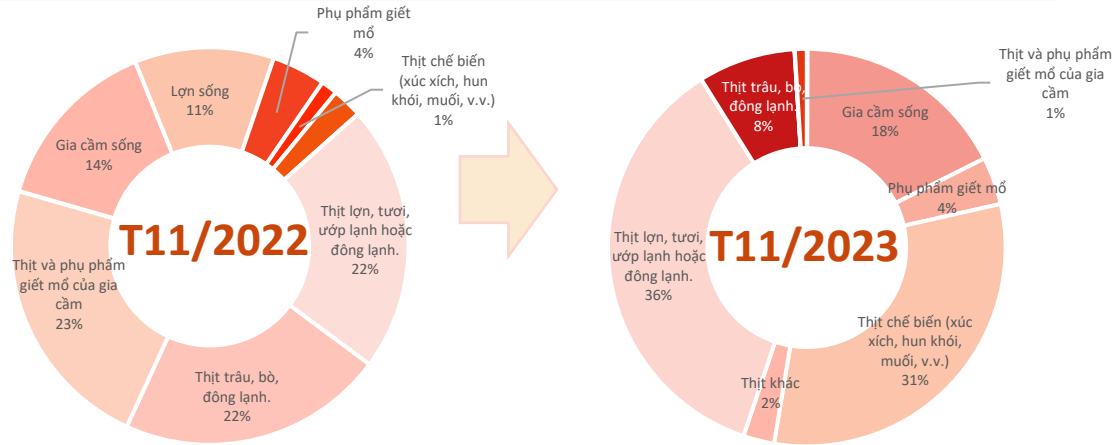
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T11/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T11/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T11/2023



Thịt chế biến

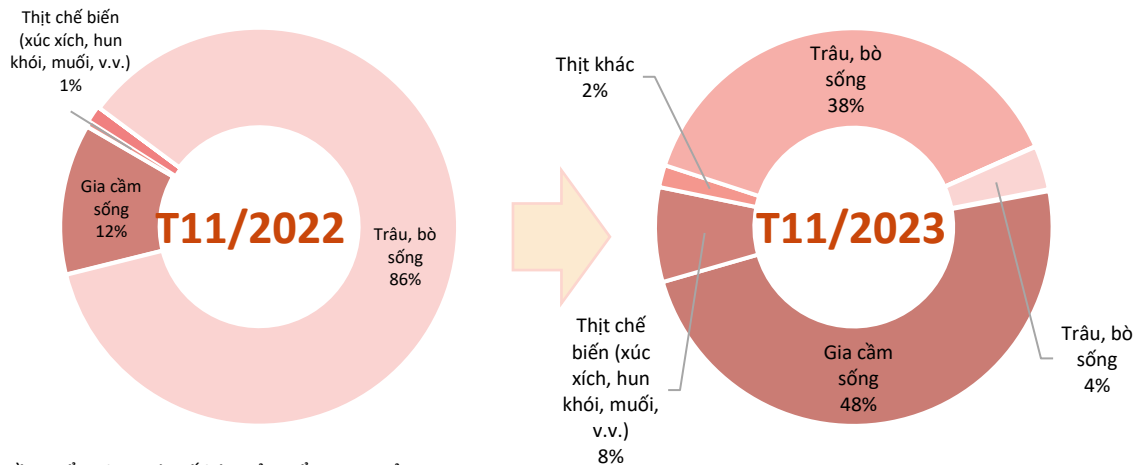
Kim ngạch: **604** nghìn USD
 Tăng **139%** so với T10/2023
 Tăng **336%** so với T11/2022



Thịt lợn tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh

Kim ngạch: **696** nghìn USD
 Tăng **25%** so với T10/2023
 Tăng **78%** so với T11/2022

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T11/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T11/2023



Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Giảm **34%** so với T10/2023
 Giảm **11%** so với T11/2022



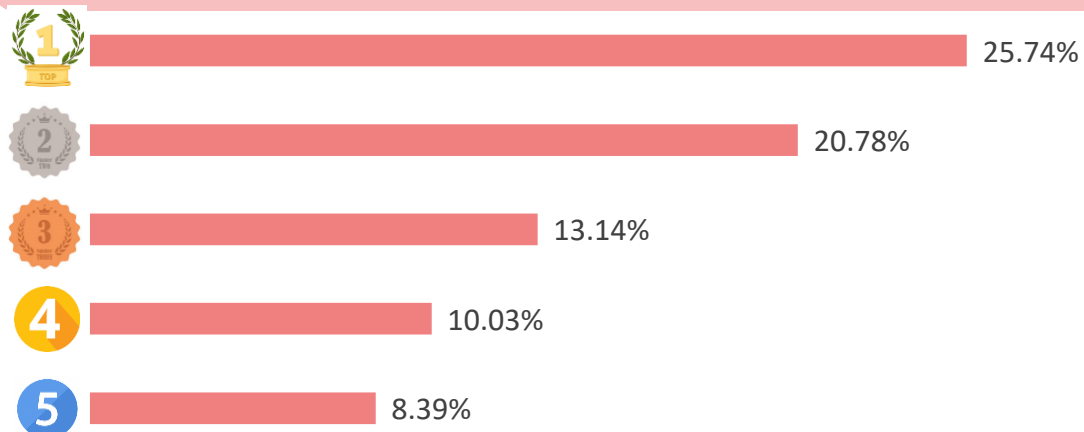
Trâu bò sống

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
 Tăng **977%** so với T10/2023
 Giảm **80%** so với T11/2022

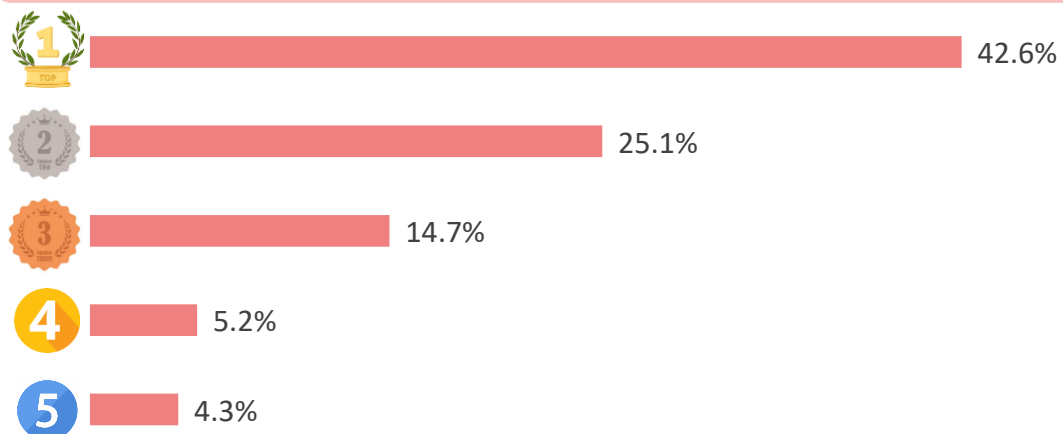


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

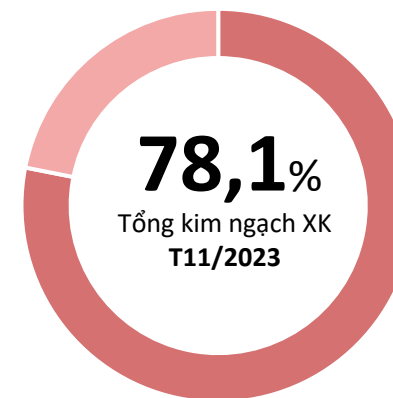
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T11/2023



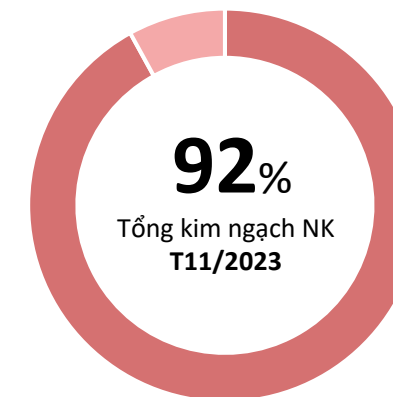
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất T11/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Ngày 4/12/2023, cơ quan chức năng của Tổng cục Thú y và Sản xuất (GDAH) của Campuchia vừa thu giữ hơn 370.000 kg thịt đông lạnh nhập lậu tại một kho hàng ở xã Krang Thnong, huyện Sen Sok. Số thịt bị thu giữ là hàng đông lạnh được nhập khẩu từ nước ngoài không có giấy tờ hợp lệ.

Hun Sarath, Phó Tổng cục trưởng Cục Thú y và Sản xuất Campuchia cho biết có tổng cộng 24.424 trường hợp thịt đông lạnh bất hợp pháp đã bị phát hiện. Trong đó, gồm 55 tấn đuôi gà đông lạnh, hơn 2 tấn thịt gà băm, khoảng 1,6 tấn mề, hơn 40 tấn chân gà, 56 tấn thịt lợn Brazil, 10 tấn thịt lợn Ý, trên 10 tấn thịt lợn Đức, trên 6,6 tấn tai lợn, trên 71 tấn thịt trâu, trên 3 tấn ức trâu, trên 5 tấn nội tạng lợn và 1,6 tấn da lợn đông lạnh.

Nguồn: Cambodianess.com



Tin liên quan



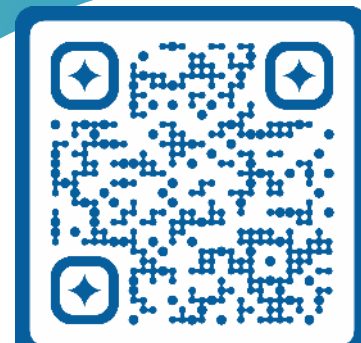
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo